

NHẬT TIẾN

LÀ chức thư

truyện dài của tuổi trẻ.



SÁCH VÀNG HUYỀN TRẦN



TÁC PHẨM CỦA NHẬT-TIẾN

ĐÃ IN :

NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG

truyện dài

NHỮNG VÌ SAO LẠC

truyện dài

THỀM HOANG

Giải Văn Chương Toàn Quốc 1962

truyện dài

NGƯỜI KÉO MÀN

tiểu thuyết kịch

ÁNH SÁNG CÔNG VIÊN

tập truyện

MÂY HOÀNG HÔN

truyện dài

CHUYỆN BÉ PHƯỢNG

truyện dài

VÁCH ĐÁ CHEO LEO

truyện dài

CHIM HÓT TRONG LỒNG

nhật ký

TAY NGỌC

truyện dài

GIỌT LỆ ĐEN

tập truyện

GIẤC NGỦ CHẬP CHỜN

truyện dài

SẼ IN

TỪ ĐÁY VỰC SÂU

truyện dài

LOẠI VIẾT CHO THIẾU NHI

ĐÃ IN :

ĐIỀU ĐÀN MUÔN THUỞ

NGƯỜI BẠN MỚI

TRÒ CHƠI LỚN

LÁ CHỨC THƯ

CHƯƠNG I

BÍ MẬT TRÊN ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN THOẠI

SƠN bỏ đồng tiền kèn vào khe hở trên máy điện thoại công cộng rồi đặt ngón tay lên bảng số. Một lát ở phía đằng kia đầu dây có tiếng chuông reo vang và tiếng êm ái của chị Thu Dung :

— A lô ! Tòa báo Ánh Sáng chúng tôi nghe đây.

Sơn nói :

— Chị Thu Dung đấy có phải không. Em, Sơn đây.

Tiếng chị Thu Dung vui vẻ :

— A chú Sơn. Có việc gì đấy không ? Bán hết báo chưa ?

— Còn vài tờ thôi chị. Loạt bài phóng sự « Tuổi thơ ngoài hè phố » của chị có vẻ được hoan nghênh dữ.

— Mốc si ! Có họa là độc-giả say mê theo rồi thiên điều tra « Vụ thụt két ở Ngân Hàng Minh Chánh » của anh Kỳ Hùng thì có... Nhưng mà này chú bỏ ra mười đồng gọi dây nói cho

chị chỉ cốt để nói chuyện tầm phào ấy thôi hay sao đấy ?

— Đâu mà em dư tiền dữ vậy. Em gọi cho chị là vì một tin quan trọng lắm, chị nghe cho kỹ đấy nhé. Trước mặt em đây, ở xế phòng điện thoại công cộng này, cách xa chừng năm mươi thước, đang xảy ra một tai nạn xe cộ cán chết người.

Chị Thu Dung lại phá lên cười :

— Ô ! Tưởng là chuyện gì chó tai nạn xe cộ cán chết người thì có gì quan trọng. Chú không coi bảng tổng kết của Cảnh sát công lộ mới công bố gần đây sao. Đứng đầu là xe vận tải gây nhiều tai nạn chết người nhất, rồi đến xe ngoại giao đoàn, rồi tới xe gắn máy, sau cùng mới là xe du lịch.

Son vội vàng ngăn lại :

— Thì chị để em nói hết đã nào, cái tai nạn mà em vừa chứng kiến đây không giống bất cứ một tai nạn xe cộ nào. Bởi ba lẽ. Thứ nhất : nạn nhân là ông lão già mù vẫn ngồi xin tiền ở xế tòa báo nhà mình.

— Thế hả? Có phải ông già mù vẫn đeo kính đen, bận áo bành tò Ka-ki, cầm cây gậy trúc ấy không?

— Đúng vậy đó, chị Thu Dung.

— Trời ơi, nếu vậy thì tội nghiệp ông ta quá đi. Mặc dù chị bận rộn công việc không có

thì giờ ghé qua đái ông ta lấy một đồng bạc, nhưng ông ta là một hình ảnh thân thuộc của cả một dãy phố ồn ào này, như những hàng cây xoan tây um tùm, như những cột điện buồn tẻ, như những hàng bán rong náo nhiệt, đông đảo...

— Thôi... thôi... chị hãy đem những cái đó vào phóng sự. Để em báo cáo cho chị hết cái «vụ» của em đã: Điều thứ hai em nói là quan trọng bởi lẽ ông già mù mà ta vẫn tưởng lại... không mù, chị ơi!...

— Cái gì? Ông già mù không mù? Sao lại có chuyện kỳ quặc vậy.

— Ấy đấy! Vì thế em mới phải bỏ ra mười đồng mất không cho ông cho Bru Điện, chờ chuyện tầm phào thì đến trưa em ghé về trả báo cho tòa soạn, em kể cho chị nghe cũng được cơ mà.

— Ờ...ờ...Nếu quả đúng như vậy thì cũng là chuyện đáng cho mình quan tâm đấy. Nhưng làm sao chú biết được ông già mù không mù?

— Đó là điều thứ ba mà em sắp nói với chị đây. Chị Thu Dung ạ, em biết chắc rằng ông ta bị mưu hại chứ không phải vì tai nạn gì hết ráo trọi.

Tiếng chị Thu Dung kêu lên :

— Chết chữa! Thật vậy sao?

— Vâng. Đúng là như vậy đó. Em đã

chứng kiến một pha rượt đuổi giữa xe và người y như trong ciné vậy. Nhờ thế em biết chắc ông già mù không mù.

— Loại xe gì chú biết không ?

— Loại Traction đen thông dụng y hết loại xe vẫn chạy Sài gòn, Cấp.

— Còn số xe ?

— Em nghĩ là số giả, nhưng em có ghi lại được đây.

— Ngoài chú ra, còn có ai chứng kiến tai nạn nữa không ?

— Đường phố vắng ngắt !

— Hiện giờ chú ở đâu ?

— Phòng điện thoại công cộng đường Nhân Ái Cholon.

— Chờ chị ở đó nhé. Chị sẽ tới ngay.

— Vâng. Em sẽ chờ chị ở chỗ có tai nạn. Bây giờ thì Cảnh sát tới đông lắm rồi. Chắc họ đang làm biên bản.

Cuộc điện đàm chấm dứt. Sơn máng chiếc ống nói lên cái móc bên cạnh máy rồi mở cửa bước ra. Bỗng nó lạnh toát cả chân tay khi đụng ngay phải một kẻ lạ mặt cao lớn gấp rưỡi nó đứng án ngữ ở lối ra vào. Gã đội một cái mũ lưỡi trai kéo xuống trùm hụp, thêm vào đó đôi kính đen xì nuốt thêm nửa khuôn mặt nữa càng khiến gã tăng thêm vẻ vừa tối tăm, vừa dữ dội. Gã bận một chiếc quần tây

xám, chiếc áo ca rô sọc xanh đỏ buông ra ngoài quần, dưới chân là đôi giày ba ta trắng đã ngả màu nước dừa, không có vớ. Trông gã đặc vẻ một tay anh chị chuyên đứng ngoài bến tàu. Gã gàn mặt lên nhìn Sơn bằng một cái nhìn đầy hung dữ, rồi bất thần bàn tay của gã vung ra in vira vắn lên má nó một cái tát đau điếng. Tiếp theo là một giọng nói giận dữ :

— Oắt con, mày làm cái gì ở trong đó mà lâu dữ vậy. Muốn tán dóc vớ vẩn thì về nhà mà tán chớ...

Sơn vừa xuýt xoa, vừa xin lỗi rồi rít. Nó nói :

— Cháu xin lỗi ông... Cháu... Cháu khát nợ với người ta.... Năn nỉ cách nào cũng không được...

Gã đàn ông hình như không quan tâm gì đến cái duyên cớ đau khổ mà nó vừa nêu ra, gã cắt đứt ngay giọng nói liến thoắng của nó bằng cách túm lấy ngực áo của Sơn rồi xô mạnh ra xa. Y hết một con mèo ăn vụng bị chủ xách cổ lên ném đi, thẳng Sơn văng một cái rồi ngã quay cu lơ trên mặt đường cứng nhắc. Chỉ thiếu một chút nữa là đầu nó va phải chiếc cột đèn vò tri đứng sừng sững bên vệ đường. Thi hành xong cái cử chỉ hung bạo đó, gã đàn ông không thèm nhìn xem con

chuột nhỏ bé mà gã vừa bạo hành có việc gì không, gã hấp tấp bước vào phòng điện thoại. Bóng dáng cao lớn của gã mất hút ngay sau cánh cửa đóng kín mít bọc một lớp nỉ dày.

Sơn hậm hực ngồi dậy xuýt xoa bóp lại cái chân ở bên vệ đường. Vừa vặn lúc đó chị Thu Dung lái chiếc xe hơi xinh xắn của chị đi tới. Cố nhịn đau, thẳng Sơn vừa giơ tay lên vừa vẫy vừa khập khiễng chạy lại phía chị. Chị kêu lên :

— Kia ! Sơn ! Chú làm sao thế ?

Sơn mỉm cười gượng gạo :

— Xuýt nữa thì em bị lợi mấy cái xương sườn đây. Coi bộ cái vụ rắc rối này còn nhiều điều liên hệ khác nữa. Để em sẽ kể cho chị nghe sau. Bây giờ chị cứ lại quan sát ở chỗ làm biên bản kia xem có thu thập được thêm điều gì mới lạ không. Về phần em thì em phải ngồi ở đây có công tác khác. Em có vẻ đánh hơi thấy một điều gì đó quanh vụ này.

Vừa nói Sơn vừa ra hiệu cho chị Thu Dung nhìn về phía phòng điện thoại công cộng. Chị gật đầu tỏ vẻ hiểu biết rồi sang số chạy thẳng sau khi dặn lại :

— Mình sẽ gặp nhau ở tòa soạn, Sơn nhé.

Sơn mỉm cười gật đầu. Nó trù mẩn nhìn chiếc xe của chị từ từ chuyển bánh đi thẳng về phía đầu phố.

Chị Thu Dung là phóng viên của báo Ánh Sáng, mới vào nghề được gần hai năm sau khi tốt nghiệp Đại-Học Báo-Chí Quốc-Gia. Thoạt tiên, nhiệm vụ của chị chỉ là liên lạc với sở cảnh sát công lộ để ghi chép tin tức tai nạn lưu thông, ghé qua mấy quận cảnh sát lượm tin về những vụ đánh lộn, cháy nhà hay cờ bạc. Dần dần chị được cử đi tham dự những buổi lễ chính thức tại các cơ quan để viết tường thuật một cách vò tư, không bình luận. Công việc có vẻ buồn nản chẳng xứng với mơ kiến thức dồi dào về báo chí mà chị thu lượm từ ngày còn mài gót ở Đại học. Nhưng chị rất kiên nhẫn và vẫn thường nói :

— Chẳng có nhiệm vụ gì dù to hay nhỏ lại không đem lại cho mình kinh nghiệm sống cả. Điều cần là phải có óc quan sát, suy luận, và tự rút ra cho mình những bài học hữu ích.

Sơn quen chị Thu Dung vào một buổi chiều tại tòa soạn. Hôm đó, nó đang ngồi kiểm điểm lại số tiền bán được trong ngày, thì chị Thu Dung trong tòa báo chạy ra, vội vã hỏi :

— Ê, Chú bé ! Chú có thấy ai vừa ở trong này đi ra hay không.

Sơn ngẩng lên ngơ ngác :

— Không chị ạ. Em mãi đếm tiền nên không để ý đến.

Chị Thu Dung giong một cái mũ lên và nói:

— Người gì thật đẳng trí. Có cái mũ cũng để quên.

Sơn mỉm cười xoay cái mũ đi một vòng, lật đi lật lại mấy lần rồi nói :

— Ông cụ này riềm rửa lắm phải không chị ?

Mắt chị Thu Dung tròn tròn lên đầy vẻ ngạc nhiên :

— Ui cha ! chú này tài thiệt đó. Quả là ông cụ có tính riềm rửa thật. Dễ ngoài sáu mươi rồi còn thắt cà vạt đỏ, đi giày da nâu nữa chớ. Nhưng làm sao mà chú đoán ra được.

— Tại em ngửi thấy mùi nước hoa thoang thoang trong cái mũ này.

Chị Thu Dung đón lấy cái mũ đưa lên mũi hít mấy cái rồi mỉm cười hồn nhiên :

— Ủa ! Mùi nước hoa Chanel số 5. Cái nhà ông cụ này tài hoa son trẻ thật !

Sơn tò mò hỏi :

— Ai thế chị ?

— Một khách hàng đăng quảng cáo trên báo Ánh Sáng.

Sơn đón lấy cái mũ ngắm nghía rồi nói :

— Đây là một ông cụ già, tóc bạc...

Chị Thu Dung ngạc nhiên :

— Ủa ! Nếu vậy thì chú trông thấy rồi mà lại còn nói không !

Sơn nhón tay vào lòng mũ lấy ra một sợi

tóc bạc dính trên lần vải lót và nói :

— Đâu có ! Em nhìn thấy cái này !

Chị Thu Dung buột miệng khen :

— A ! chú này có óc nhận xét ghê quá nhỉ. Chị đổ chú đoán thử thêm nữa đây.

Ngừng một giây rồi chị Thu Dung tiếp :

— Nếu mà lần này cũng đúng nốt thì chị mời chú đi một châu kem Thiên Thai đây.

Sơn lại đón lấy cái mũ quan sát một cách kỹ lưỡng hơn, trong khi đôi mắt đen láy của chị Thu Dung mở to ra, theo dõi cử chỉ của nó một cách hồi hộp thích thú. Bỗng sơn nói :

- Ông Cụ này thuận tay trái ! ...

Mắt chị Thu Dung tròn tròn lên, hai hàng mi cong vút của chị như dựng đứng hẳn, và khoé môi tươi tắn như đóa phù dung của chị bỗng tròn lại đầy vẻ ngạc nhiên rồi mãi chị mới thốt được lên một cách sửng sò:

— Tài thật ! Tài thật !... Quả nhiên là cái nhà ông cụ kỳ cục này viết bằng... tay trái!.

Nói rồi chị giơ bàn tay trắng muốt lên đặt vào cằm của thằng Sơn như muốn ngấm nghĩa nó thêm kỹ càng,

Rồi chị nói tiếp:

— Thế là chị mất với chú một châu kem Thiên Thai rồi. Nhưng làm sao mà chú lại đoán được ông cụ viết bằng tay trái ?

— Đây nhé, chị nhìn kỹ vào chỗ cái mũi

bóp lại ở đằng trước mũi này. Đây có phải là chỗ mọi người vẫn cầm vào để ngả mũi ra hay đội mũi vào không ?

Chị Thu Dung reo lên :

— Phải rồi, nó hơi bẹp lại hơn so với những chỗ khác. Và chỗ bẹp này lại nghiêng về phía bên trái phải không ?

Sơn mỉm cười :

— Dạ, đúng vậy !

— Thế mới biết chỉ cần chịu khó suy nghĩ một chút, ta sẽ tìm ra nhiều câu trả lời cho những vấn đề thắc mắc. Chú tên gì nhỉ ?

— Dạ, em tên là Sơn !

— Vậy chị mời Sơn đi ăn kem với chị. Bằng lòng không ?

— Em xin ký cả hai tay.

Hai chị em trở nên thân thiết từ hôm đó.



Một lát sau cánh cửa phòng điện thoại bật mở, và gã đàn ông khi nãy bước ra ngoài với vẻ cau có, bất mãn hiện trên nét mặt. Gã đứng lại bên vệ đường, hết giờ tay nhìn đồng hồ mấy lần, lại ngó láo liên về phía đầu phố. Bỗng gã chú ý đến thằng Sơn lúc đó đang giả bộ ngồi ôm đầu gối nhăn nhó một cách khổ sở. Mặt gã hơi có vẻ dịu xuống. Gã chăm chú quan sát nó giây lâu rồi tiến lại gần

nói :

— Ê ! Bé con. Mà y ngồi ở đây từ nãy có thấy cái xe gắn máy nào đi qua không.

Sơn ngược lên nhìn gã lắc đầu. Gã nhún vai một cái như đã biết trước câu trả lời của thằng bé rồi hậm hực quay đi. Nghĩ ngợi một chút gã quay trở lại, búng ngón tay kêu một tiếng tách ròn rã và nói với Sơn :

- Ê ! Mà y tưng tiền lắm hả ?

Sơn bỡ ngỡ nhìn gã, khẽ gật đầu. Gã mỉm cười một nụ cười dễ dãi :

— Đây này. Tao sẽ cho một «bóp» nếu mà y làm cho tao việc này.

Sơn hỏi :

— Việc gì ?

— Dễ ợt. Mà y chỉ việc ngồi chờ ở đây. Lát nữa có thằng nào ăn bận quần áo xanh kiểu thợ máy, chạy xe Honda tới đây kiểm tao thì mà y nói rằng : «Anh Tư tức lộn mề ra đây. Ảnh dọt trước rồi. Xiếc hay ác. Phải về garage ngay.». Mà y nghe rõ không ?

Sơn đáp :

— Rõ !

— Nhắc thử lại tao coi.

Sơn mỉm cười.

— Cháu sẽ nói với hấn làm anh Tư ảnh ức đến lộn mề ra đây. Ảnh chờ không được nên dọt trước rồi. Ảnh nhắc rằng : «Xiếc hay

ác. Phải về garage ngay»

Gã đàn ông bật lên cười vỗ vào lưng Sơn đồm độp :

— Thằng nhóc này xạo dữ. Đúng như vậy đó. Đây tao đưa trước cho mày một trăm đây.

Vừa nói gã vừa móc túi lấy ra tờ giấy bạc nhét vào túi của Sơn. Sơn nhận lấy một cách vui vẻ :

— Ông cứ yên chí đi. Cháu sẽ chờ hẵn ta bằng được.

Gã đàn ông gạt đầu ra về bằng lòng. Gã quay lại ngó ra chung quanh một lần nữa rồi kéo sụp cái mũ xuống thêm và vội vã đi thẳng. Đầu Sơn phải gấp rút làm việc. Nó không biết nên theo gót gã này hay chờ đợi sắp tới. Nhưng cuối cùng nó quyết định ở lại. Dẫu sao thì mấy phút gặp gỡ vừa qua, Sơn cũng đã in rất sâu hình ảnh của gã vào trong trí nhớ rồi.

Vậy thì tốt hơn là nên ở lại để nhận diện thêm đồng bọn thứ hai. Linh tính báo cho Sơn biết bọn này thế nào cũng dính líu đến cái chết thảm thương của ông già bí mật. Vấn đề đầu tiên bây giờ là Sơn phải trả lời những câu hỏi mà nó tự tra vấn như sau :

— Thứ nhất : Ông già mù là ai ? Tại sao ông ta lại giả mù ? Tại sao ông ta lại bị ám hại một cách táo bạo giữa ban ngày như vậy ?

— Thứ hai : Kẻ nào đã cầm đầu vụ sát hại này. Gã đàn ông tên Tư hay một kẻ nào khác?

Thứ ba : Xiếc hay ác mà gã đàn ông vừa nhắc đến là cái gì ? Đó là một mặt hiệu hay chính là vụ sát hại vừa xảy ra.

Thứ tư : cái garage vừa được nói đến nó

ở đâu ? Nó chỉ là garage sửa xe thực sự hay là một trụ sở bí mật nào đó được dùng làm nơi hẹn hò ?

Ngần ấy câu hỏi đang còn quay cuồng trong đầu óc của Sơn thì ông Thanh Tra Mạc Kính ở sở Cảnh sát Thủ đô đã lái chiếc xe quen thuộc sơn màu xám tro của ông từ xa lại. Đối với Sơn, ông ta là chỗ.... quen biết lớn ! Bởi vì Sơn và các bạn đồng nghiệp bán báo của Sơn đã cộng tác rất đặc lực với ông trong nhiệm vụ điều tra hãy thận thận tin tức ở khắp các ngõ ngách, phố phường trong thủ đô hoa lệ này. .

Một kẻ tình nghi, muốn rõ các hoạt động hàng ngày của hắn ta, một chiếc xe bị mất trộm, muốn điều tra tin tức, một đứa trẻ bị lạc muốn tìm lại được nó, tất cả những công tác khó khăn đó đều phải nhờ đến sự đóng góp công lao của cả một tiểu đoàn trẻ em bán báo lúc nào cũng có mặt ở khắp mọi nơi, mọi chỗ trong đô thành. Một lần, bỗng ông Thanh Tra Mạc Kính nhận được một cú điện thoại

bất ngờ gọi từ một phòng điện thoại công cộng về văn phòng làm việc của ông. Và tiếng một em bán báo thở thở như chim :

— Thưa ông em vừa thấy có 2 chiếc xe hơi lưu thông mang cùng một số chạy ngược chiều nhau.

— Có chắc không ?

— Chắc. Vì đường hơi kẹt nên em thấy rất rõ.

— Số bao nhiêu ?

— Dạ số EZ. 17352.

Lập tức các xe mô-tô của cảnh sát Công lộ đi tuần trong thành phố được huy động để chặn xét hai chiếc xe hơi cùng mang số EZ. 17352. Quả nhiên có một chiếc xe là của gian, và chủ nhân của nó lập tức bị câu lưu !

Một lần khác, sở Cảnh Sát được tin tiệm vàng Mỹ Quý bị đánh cướp bởi một toán người đi trên một chiếc xe sơn đen, móp ở về sau bên trái.

Lệnh truy tìm vừa được tung ra, thì một em bán báo đã tới cho biết đã bắt gặp chiếc xe có hình dáng tương tự chạy vào một garage sửa xe ở đường Hạnh Phúc, Chợ Lớn. Lập tức cái garage bị vây kín và cảnh sát ập vào bắt trọn ổ bọn cướp trong khi chúng còn đang mải chia nhau chiến lợi phẩm vừa ăn hàng được.

Đại loại, những đóng góp tình cờ của đám trẻ em sống ngoài phố đã làm nhẹ gánh cho Sở Cảnh sát rất nhiều.

Và tất nhiên, sau mỗi lần các chú thám tử tình cờ hay đúng hơn, gặp phải ruồi như vậy đều được thưởng rất xứng đáng.

Trong số các cộng sự viên tí hon của Sở Cảnh Sát (Sự cộng tác không ràng buộc bởi bất cứ một điều khoản nào) ông Mạc Kính quý nhất là Sơn. Bởi vì Sơn thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát và có óc suy xét rất khoa học. Chính nhờ công lao của của Sơn mà công ty Hải Vân, một tổ chức bất lương đã bị bắt trọn ổ trong vụ bắt cóc con trai bà triệu phú Minh Vân hồi cuối năm vừa qua. (1)

Khi chợt nhìn thấy Sơn đứng lảng vảng ở gốc cây, ông Mạc Kính bèn lái xe áp vào lề đường rồi thò đầu ra kêu :

— Ê ! Sơn !... Mạnh khỏe không ? Chú làm gì mà đứng vẩn vơ ở đây ?

Sơn quyết định chưa báo cáo gì với ông ta vội khi mình chưa có những yếu tố xác đáng. Bởi thế, nó vội vàng mỉm cười nói vu vơ :

Cháu đi ngang qua đây thấy có cái tai nạn xe hơi nên tò mò đứng lại xem.

Cặp mắt sắc như dao của ông Mạc Kính bỗng nhìn thẳng vào nó, như thấu suốt tâm

(1) xem «Săn trong thành phố» Sách Hồng Đông Phương

trạng bối rối của nó trong lúc này. Ông ta hỏi :

— Chú đến trước hay là sau khi có tai nạn ?

Bị chất vấn bất ngờ. Sơn lúng túng:

— Dạ... Không phải trước, mà sau ... sau khi có tai nạn.

— Nếu vậy thì thật đáng tiếc. Bởi vì đây không phải là một tai nạn mà là một vụ ám sát, một vụ thanh toán...

Sơn giật mình kinh ngạc :

— Ủa ! Làm sao ông biết được sự thể lại xảy ra như vậy ?

— Tôi vừa được các chuyên viên về tai nạn báo cáo về văn phòng cho biết như vậy. Còn họ, họ căn cứ vào những lằn xe in trên mặt đất. Nạn nhân rõ ràng là bị đuổi theo một quãng rồi mới bị đâm vào. Tôi đang đi tới để điều tra thêm đây. Nếu có tin tức gì chú cho tôi biết thêm với nhé.

Nói rồi ông ta rẽ máy chạy đi. Sơn đứng lại tần ngần. Trong thâm tâm, nó thần phục sự sáng suốt của Sở Cảnh sát. Nhưng nó phân vân không biết nó nên tiết lộ ngay cho ông Mạc Kính về những điều mà nó mới được chứng kiến cách đó vài phút hay không. Cuối cùng, Sơn quyết định hãy chờ tìm thêm ít nhiều yếu tố đã. Vả lại, bản tính thích tham dự vào những cuộc phiêu lưu, mạo hiểm đã xúi nó hãy lao vào nội vụ thêm một đoạn

đường nữa. Tôi chừng đến hồi gay cấn, sức nó không kham nổi, hoặc sự che dấu Cảnh Sát trở nên bất lợi cho cuộc điều tra, thì nó sẽ gặp ông Mạc Kính sau cũng chưa muộn gì.

Nghĩ thế, Sơn lại vui vẻ quay trở lại đứng chờ ở gốc cây. Quả nhiên, chỉ một lát sau, nó thấy một gã đàn ông phóng xe gần mấy từ xa lại. Lúc đến gần phòng điện thoại công cộng thì gã giảm tốc độ và dương mắt nhìn nhác nhìn quanh như tìm kiếm. Đó là một gã đàn ông gầy gò, ốm yếu, nước da xanh mét, tóc ngắn, mặt vuông, trán thấp, cặp mắt lão liên ẩn dưới đôi lông mày rậm, miệng gã khá rộng, đôi môi mỏng quết và xám xỉ. Gã bận một chiếc quần tây xanh, chiếc áo ca rô màu xám nhạt, cộc tay, bỏ ra ngoài quần. Và cả quần lẫn áo đều dính nhiều vết dầu máy. Chắc gã vừa bị hư xe ở đâu đó, và có thể, đấy là lý do khiến gã đã sai hẹn với «anh Tư». Khi chiếc xe của gã từ từ lướt qua mặt Sơn được vài thước thì gã ngừng xe lại. Sơn mỉm cười một mình, vậy đích thị gã là con người mà anh Tư muốn nhắc lại. Quả nhiên, gã nhìn Sơn ngập ngừng một giây rồi nói :

— Này, cậu ! Cậu ngồi ở đấy có nom thấy người đàn ông nào đeo kính đen vừa ở đây đi không ?

Sơn hỏi :

— Ông tìm anh Tư phải không ?

Mặt gã đàn ông hơi biến sắc, và gã nhìn Sơn đầy vẻ nghi ngờ :

— Ai ? Anh. . . Anh Tư nào ?

Sơn giả vờ xin lỗi :

— Nếu vậy tôi nhầm, xin lỗi ông.

Nói rồi nó quay ngoắt đi. Quả nhiên gã đàn ông vội vàng vòng xe lại cuống quýt :

— Ờ ! Này cậu ! Nói rõn vậy thôi chớ anh Tư Bạch Đằng tôi còn lạ gì ?

Sơn mừng hú. Thế là thêm một chi tiết nữa về người đàn ông mang kính đen. Tên hần là Tư, mà lại còn là Tư Bạch Đằng nữa kia. Thường thường trong giới anh chị, người ta thường gọi nhau bằng tên hiệu hơn là tên đích thực trong căn cước, Như thế hai chữ «Bạch Đằng» này phải ám chỉ điều gì đặc biệt lắm về anh Tư. Có thể anh ta là xếp xòng ở ngoài Bến Bạch Đằng. Nhưng cũng có thể anh ta liên hệ gì đó với một nhà trọ hay tửu quán mang tên Bạch Đằng. Điều này chỉ cần một buổi sáng điều tra là sẽ rõ hết không khó khăn gì. Thấy lâu Sơn không trả lời, gã đàn ông mới lại hỏi xoắn xuýt :

— Đâu ? Anh Tư đâu ? Anh chờ tôi có lâu không ?...anh có giận dữ gì không ?

Sơn làm bộ nghiêm nét mặt :

— Không giận dữ sao được. Ở đây đây

tai mắt, nguy hiểm lắm. Ai biết ông không tới đúng hẹn.

Mặt gã xanh hắc đi. Gã phân trần với Sơn bằng một giọng năn nỉ như chính Sơn là kẻ có uy quyền trực tiếp với, gã vậy :

— Khổ quá. Cậu thông cảm giúp cho tôi với. Tôi hỏng xe thiệt tình. Tổ cha nhà nó chớ đúng vào lúc có công tác nghiêm trọng thì có giờ chứng ra với tôi chớ, mấy ngày năm chơi rông ở nhà mẹ Năm thì lái xe đi tối ngày, có hề gì đâu ?

Mặt Sơn hơi sáng lên một ánh chớp rực rỡ, và chỉ một vẻ thoáng qua đó cũng đủ khiến cho gã cảm thấy nổi bất trắc vẩn vơ. Gã hơi hối hận là đã nói năng quá nhiều, điều đó làm giọng thao thao của gã bỗng ngừng lại. Gã nhìn Sơn soi mói hơn trước. Rồi gã ấp úng hỏi :

— Thế còn cậu...cậu là ai...

Sơn cảm thấy nếu không hết sức thận trọng sẽ có thể nguy hiểm chứ không phải chuyện chơi, nên nó cố lấy giọng bình tĩnh :

— Tôi là em út của anh Tư.

— Ủa ! chỗ quen thuộc vậy mà sao tôi lui tới đằng đó hoài mà không gặp cậu nhỉ.

— Sức mấy mà tôi được lui tới hoài đằng đó. Em út chạy cò thôi mà. Nhưng ảnh yêu tôi nhất trong đám tụi chúng nó đó.

Gã đàn ông có vẻ yên lòng. Gã nhìn Sơn thân thiện hơn, rồi dò hỏi :

— Anh Tư tới đây lâu chưa ?

— Lâu lắm rồi. Ảnh chờ hoài không được nên bức tức lắm. Rồi ảnh vô phòng điện thoại gọi đây nói về.

Gã đàn ông kêu lên :

- Chết cha tôi rồi. Ảnh làm vậy thì tôi sống làm sao được với ông Chủ đây. Ảnh không thương tôi chút nào hết đó.

— Thì ông không biết tính ảnh sao. Công việc là công việc mà.

Gã đàn ông đầy vẻ khỗ sở. Gã vô đầu bứt tai một hồi rồi lại hỏi :

— Rồi ảnh về lâu chưa ?

— Về tới gần mười lăm phút rồi.

— Ảnh có nhắn gì không ?

— Có chứ. Anh có nhắn về vụ «xiệc».

Gã đàn ông hỏi dồn :

— Sao ? «xiệc»... hay không ? có gì trực trặc không ?

— Hay thì hay ác rồi. Mà điều tại ông tới trễ nên hư phần chót

— Vậy mới là chết cha tôi chứ. Biết làm sao bây giờ đây.

Sơn ngập ngừng :

— Tôi giúp... Tôi giúp được không ?

— Cậu giúp tôi bằng cách nào đây ?

Bị hỏi ngược lại. Sơn hơi bối rối nhưng sợ gã nghi ngờ, nó vội nói.

— Thì cứ về garage đi rồi hãy hay.

Gã đàn ông buột miệng :

— Về nhưng chưa lấy được cái đó thì chết với anh Tư...

Óc Sơn loé lên một tia sáng vui mừng. À, ra thằng này có nhiệm vụ tìm kiếm một vật dụng nào đó quanh chỗ xảy ra tai nạn đây. Nhưng cái đó là cái gì ? Nó có liên quan gì tới cái chết của ông già mù không ? Còn đang quay cuồng với những câu hỏi dồn dập thì gã đàn ông đã thở dài nả nuột :

— Cũng phải về thôi chứ biết làm thế nào. Trốn anh Tư thì chỉ có xuống địa ngục hay lên thiên đàng thì mới thoát mà thôi...

Nói đoạn gã đáp cho máy nổ trở lại, điệu bộ rất là thiếu não. Rồi như một kẻ mất hồn gã nhìn về phía đám đông lơ nhố trước mặt như suy tính một cách tuyệt vọng và cuối cùng gã rồ máy chạy đi. Sơn muốn rượt theo hấn vô cùng. Nhưng sau một giây nghĩ ngợi, nó lại đứng yên một chỗ, sau khi giơ tay lên chào và nói to :

— Hẹn gặp lại nhau nhé.

Sở dĩ Sơn không tìm cách đuổi theo gã đàn ông là vì nhiều lý do :

Thứ nhất : là quanh đó không có một cái

xe nào để nó có thể dự cuộc săn đuổi. Còn như nếu nó chạy bộ thì rất dễ dàng bị lộ tẩy, và biết đâu nó lại chẳng bị gã khám phá ra cái tội tự xưng là em út của anh Tư».

Thứ hai : là cái vật dụng mà gã muốn tìm chắc chắn chỉ quanh quẩn cạnh tử thi của ông già mù. Chính vật ấy kích động trí tò mò của Sơn nhiều hơn là «đuổi theo để biết tung tích của gã đàn ông.

Thứ ba : là đầu mỗi điều tra có thể bắt đầu từ anh Tư Bạch Đằng, một nhân vật mà Sơn tự nghĩ kiếm ra không phải khó nếu nó chiu la cà ngoài bến Bạch Đằng.

Vì suy luận như vậy, nên Sơn chỉ đứng lại nhìn theo gã với một cặp mắt đầy tiếc rẻ rồi sau đó nó phóng mình lại phía đã xảy ra tai nạn.

Biên bản lúc này đã được làm xong. Các chuyên viên điều tra cũng đã thu tóm được những nét chính xảy ra trong vụ mưu hại. Theo sự suy luận của họ thì ông già đã đi bộ từ góc đường Hạnh Phúc rẽ qua đường Nhân Ái. Đây là một khoảng đường hẹp, hai bên không có lề đường và xe cộ chỉ đi lại có một chiều. Đến gần chỗ rẽ ở ngã tư độ non một trăm thước thì chiếc xe tử thần xuất hiện ở phía sau lưng ông già. Hầu như ông ta biết rõ tai nạn sẽ xảy đến với mình nên co chân

chạy (vết chân in trên mặt đất bùn thay đổi rõ rệt từ khúc này).

Chạy được non ba chục thước thì ông lão tạt ngang qua bên kia lề như tránh né. Vết xe lái sát theo. Rồi ông lão lại chạy trở về mé đường bên mặt và cuối cùng bị đâm tại vị trí cách ngã tư đúng mười bốn thước. Nghiên cứu loại vỏ xe in trên mặt bùn, khoảng cách giữa 2 bánh xe bên trái và bên mặt các chuyên viên kết luận đó là loại xe traction rất thông dụng trên những đường trường, vọt rất nhanh, và bám sát mặt đường.

Bây giờ, xác ông già mù đã được đặt ngay ngắn bên hè phố, các thủ tục chụp hình đo lường những khoảng cách, đánh dấu các vị trí ... cũng đã thi hành xong. Chỉ còn chờ xe Hồng Thập Tự được phái tới là chở về nhà xác. Sơn lách mình qua đám đông lỗ nhố để len vào tận nơi xảy ra tai nạn. Nó quan sát kỹ lưỡng thi hài của ông già mù.

Ông ta vẫn bận bộ quần áo cũ rách, quen thuộc hàng ngày, một chiếc quần tây và chẳng đụp cả trăm chỗ, nguyên thủy là màu xanh đậm, nhưng bây giờ đã trở thành đủ các loại màu, một chiếc áo bành tô bằng vải ka ki cũng thấm hại chẳng kém. Chiếc bị rách mà ông vẫn mang được xếp ngay ngắn ở bên cạnh và chiếc mũ tồi tàn cùng chiếc kính đen đập nát

cũng được đặt trả trên ngực của ông.

Bỗng óc của Sơn lóe lên một hình ảnh quen thuộc mà nó không nhìn thấy ở đây : Chiếc gậy trúc ông vẫn mang hàng ngày. Sơn lách qua đám đông một vòng và mắt của nó không ngừng soi nọi ở khắp mọi nơi, mọi chỗ. Cây gậy trúc, một vật bất di bất dịch mà ông lão vẫn cầm trên tay đã biến mất đi đằng nào. Nó chợt nhớ tới lời gã đàn ông đi xe gắn máy vừa buột miệng thốt ra lúc vừa rời :

— Về nhưng chưa lấy được «cái đó» thì chết với anh Tư !...

Vậy «Cái đó» có phải là cây gậy trúc mà ông vẫn mang không ? Nếu cho là đúng, thì gã đàn ông đi xe gắn máy đã vì hỏng xe không tới chớp kịp, vậy kẻ nào thứ hai đã thủ tiêu cái vật bí mật đó. Một đàn em khác của anh Tư Bạch Đằng? Một tay sai của ông chủ garage ? Hay là một tổ chức nào khác. Ôi ! Mới có trong vòng không đầy một giờ đồng hồ từ lúc xảy ra tai nạn đến bây giờ mà đã bao nhiêu nghi vấn được đặt ra chứng tỏ nếu đi sâu vào nội vụ chắc hẳn còn lắm cái ly kỳ. Sự ly kỳ này càng khêu gợi trí tò mò của Sơn và hồi thúc nó dẫn mình vào cuộc phiêu lưu mà nó đoán chắc sẽ hứa hẹn nhiều pha gây cấn.

Còn đang suy nghĩ vẫn vơ thì ông thanh tra Mạc Kính đã rời chỗ đứng tiến lại gần phía nó,

mỉm cười đơn dả :

— Kia, Chú Sơn, không đi bán báo hay sao mà còn đứng đây.

Sơn mỉm cười chào lại và trả lời :

— Dạ, cháu tò mò muốn đứng ngó chơi một lát. Không hiểu nạn nhân có mất mát cái gì không ?

Ông Mạc Kính chợt nhìn thẳng vào mắt của Sơn với một tia nghi ngờ và hỏi ngược lại :

— Tại sao cậu lại hỏi ông ta có mất cái gì không ?

Sơn hơi đỏ mặt (và thâm nghĩ cái lão già này quái ác thật). Nó vội tìm lời chống chế :

— À... cái đó là cháu đoán vậy thôi. Nếu quả thật ông ta bị mưu sát thì tức là bọn cướp định chiếm đoạt của ông một cái gì... Vàng bạc chẳng hạn.

Ông Mạc Kính lắc đầu.

— Lý do của cậu đặt ra không vững chút nào. Bởi vì thứ nhất nếu quả thực ông lão có dành dụm được vàng bạc thì ông lão sẽ chôn dấu một chỗ chớ đại gì độn vào lưng cho nặng mình. Thứ hai là giả sử ông ta có đem vàng đi theo chẳng nữa thì việc gì tui nó phải dùng cả một cái xe hơi traction để chiếm đoạt. Chỉ cần chờ ông ta đi qua một chỗ vắng, chen cổ, móc túi là xong. Vừa êm ái, vừa đỡ rắc rối,

phải không ?

Sơn bẽn lễn :

— Phải... phải... «vấn đề» có thể mà cũng không nhìn ra...

Nói xong một câu lẳng xẹt đó, Sơn tìm cách lủi ngay vào đám đông, không kịp nhận ra ánh mắt soi mói và nghi ngờ của ông Mạc Kính đang nhìn theo. Bây giờ nó chỉ mong được ngồi yên tại một chỗ vắng nào đó để kiểm điểm lại những tin tức mà nó mới thu lượm được. Nó nghĩ ngay tới quán Ba Sinh có món xí-quách bò ngon tuyệt hảo. Sơn nhớ tới trăm bạc của Anh Tư Bạch Đằng còn nằm gọn trong túi áo. Nó mỉm cười một mình :

— Cám ơn anh Tư rất nhiều. Anh tốt bụng quá đi.

—



CHƯƠNG II

ĐỒNG XU CHỊ BÍ MẬT

Chiều hôm ấy sau khi ngủ khoèo một giấc để lấy lại sức khỏe, đúng 6 giờ Sơn trở lại quán Ba Sinh. Chị Thu Dung đã chờ nó sẵn ở đó với chiếc xe hai ngựa của chị. Thấy Sơn, chị vui mừng như gặp bạn thân thiết. Sơn vội vàng hỏi :

— Thế nào ? Công tác điều tra của chị tại chỗ làm biên bản vụ xảy ra tai nạn hồi sáng có kết quả gì không hả chị ?

Chị kéo nó lại gần rồi ghé vào tai nó thì thào :

— Bí mật lắm. Sơn về ăn cơm chiều ở nhà chị rồi ta bàn tính luôn cho kín đáo. Chịu không ?

Sơn vui vẻ :

— Em ký cả hai tay.

Nói rồi nó mở cửa xe lên ngồi ở băng trước ngay cạnh chị. Vừa lái xe, chị vừa hỏi :

— Công việc của chú thế nào ?

Sơn tường thuật cặn kẽ từng chi tiết xảy

ra gần chỗ tai nạn hồi sáng. Chị Thu Dung cười rũ rượi về tài láu cá vớt của thằng bé. Lúc tới nhà chị trình trọng kéo ghế ngồi với Sơn tại bàn viết của chị rồi nói :

— Sáng nay chị cũng được việc lắm. Sau khi chia công tác với Sơn, chị tới ngay chỗ ông già bị ám hại. Khi đó mọi người đã đổ xô lại phía đó rồi. Có cả Cảnh sát tới nữa.

Sơn ngắt lời :

— Chị còn trông thấy cây gậy trúc của lão không ?

Chị Thu Dung lắc đầu :

— Không thấy đâu nữa. Nhưng cách xác chết độ ba thước, sát ngay bờ tường chị nhận thấy vật quý giá này.

Vừa nói chị vừa đặt lên mặt bàn một đồng xu chì dính theo một sợi chỉ bện cáu ghét và mờ hôi. Chị nói tiếp :

— Phải cố tình quan sát thì mới có thể nhận thấy vì nó kẹt ở đằng sau một mô đất lớn. Chị chắc trước khi chết ông lão đã giật nó ở cổ ra và quăng vào đó.

Sơn vồ lấy đồng xu và đưa lên ngắm nghía. Nó là một vật bằng chì nói cho đúng ra chỉ trông giống đồng xu mà không phải đồng xu chính hiệu, vì hai mặt của nó nhẵn thín, và chung quanh không có những răng cưa như các đồng xu thường. Sơn vội cúi

xuống cho nó nẩy lên nhẹ nhẹ và lắng tai nghe tiếng kêu của nó. Một lát nó kết luận :

— Đồng xu rỗng chị ạ !

Chị Thu Dung khen :

— Đúng lắm. Chị đã nghĩ ngay đến điều đó và suốt buổi chiều hôm nay, Chị ngồi tìm cách nạy nó ra. Quả nhiên nó gồm hai mảnh ghép lại với nhau rất khéo léo, chị tìm thấy miếng giấy này để ở giữa hai mảnh của đồng xu.

Nói rồi, chị lật cuốn sổ tay lấy ra một tờ giấy to bằng nửa bàn tay trao cho Sơn. Sơn vội vã đón lấy, lật đi lật lại, ngắm nghía kỹ càng và chỉ thấy nội dung của tờ giấy gồm những chữ và số bí hiểm như sau :

Thím ba : 6. 11. 4. 16-10-4 - 10. 4. 26

Chị bảy : 12. 27. 21. 20. 14-10. 15. 16. 19. - 9. 8. 20 - 186. 19 - 12. 21. 20. 14. 20. 8. 9.

Sơn ngo ngoác :

— Chị có hiểu gì không ?

Chị Thu Dung lắc đầu :

— Nát óc từ trưa đến giờ mà không ra một chút tia sáng nào cả. Mới đầu, chị nghĩ rằng mỗi con số biểu hiện cho một chữ cái ...

— Nhưng chỉ có 25 chữ cái, mà đây lại có tới số 27 ...

Chị Thu Dung khen ngợi :

— Đúng lắm ! Chính vì thế mà chị bác bỏ lối giải đoán này. Lại còn Thím ba, chị Bảy, cậu hai nữa là cái có c gì ?

Sơn thừ người :

— Hừ...thím ba, chị Bảy cậu hai... Họ là ai ? Họ dính líu gì đến ông già mù không ? Em đâu có thấy ông già có họ hàng thân thích gì đâu ?

— Thế mới rắc rối. Thế mới phiền cái đầu. Nhưng thôi, theo nguyên tắc của chị, khi nào gặp điều gì bất khả giải quyết thì hãy dẹp nó qua một bên làm việc khác cho đầu óc nghỉ ngơi. Lúc nào đầu óc mình sẵn sẽ quay trở lại nghĩ tiếp, như vậy sẽ được sáng suốt hơn.

Nói rồi chị Thu Dung tiến lại góc tường nhấn một cái nút trên chiếc máy ghi âm Akai của chị. Cuộn băng từ từ chuyển động và một giọng hát êm đềm phát ra theo tiếng nhạc thánh thót. Chị Thu Dung cất tiếng nhỏ nhỏ hát theo. Giọng chị ấm và trong veo. Giá phải những lúc khác thì thằng Sơn đã ngồi gần người ra nghe và để hồn lắng chìm trong tiếng hát của chị. Nhưng lúc này, bụng dạ của Sơn không còn chú ý được điều gì khác ngoài những con số nhằng nhịt trên mảnh giấy và ba nhân vật quái gở kèm theo. Thím ba, chị Bảy, cậu hai.

Chị Thu Dung liếc thấy thái độ bồn khoăn

bực rọc của nó, nhưng chị không nói gì cả, chỉ mỉm cười quay đi, cất tiếng hát to hơn như ngụ ý riêu cợt :

--- Đừng tưởng bở. Phên này chú mày cứ là toát sẽ cầu cũng chẳng ăn thua gì đâu.

Mà quả thật vậy, thời giờ qua đi rất mau trong bầu không gian tràn ngập tiếng đàn thánh thót và tiếng hát dịu dàng, và rút cục Sơn cũng cảm thấy muốn điên cái đầu về bức màn bí mật dày đặc bao quanh tờ giấy, như không thể nào vượt qua. Chị Thu Dung nhìn nó mỉm cười :

--- Thế nào nhà thám tử búp bê. Thám tử khám phá ra rồi chớ ?

Sơn chán nản lắc đầu :

--- Chưa chị ạ. Rắc rối quá.

--- Chú cố nhớ thử xem ông già có quen ai là Thím ba, chị bảy, cậu hai không ? Có lần nào ông ta tiếp xúc với một người nào đó không ?

— Chắc chắn là không. Ông ta là một người hoàn toàn cô độc, suốt ngày chỉ ngồi đứng ở một vị trí xế cửa tòa báo của mình thôi...

— Vậy thím ba là cái gì ? chị bảy là cái gì ? Cậu hai là cái gì chớ ?...

Sơn mỉm cười giọng nửa tuyệt vọng nửa khôi hài :

— Chỉ còn một cách trả lời thím ba, chị bấy là đàn bà, cậu hai là đàn ông, vậy thôi. Và như thế chẳng lẽ mình đành bỏ giáo qui hàng ở đây sao hả chị...

Chị Thu Dung chột khựng người lại, ngón tay búp măng trắng muốt của chị đặt ngay lên vành môi và chị hỏi lại :

— Chú vừa nói gì ? Thím ba, chị bấy là cái gì ?

■ Sơn ngơ ngác nhìn chị một giây, nhưng rồi nó cũng nhắc lại :

- Em chỉ nói thím ba, chị bấy là đàn bà, cậu hai là đàn ông. Điều đó có gì lạ đâu .

Chị Thu Dung gật đầu :

— Phải rồi, không có gì lạ cả. Nhưng đàn ông là dương, đàn bà là âm. Dương là cộng âm là trừ. Có thể hiểu là trừ ba, trừ bảy, cộng hai lắm chứ !

Nói rồi chị reo lên mừng rỡ như kẻ đang mò mẫm trong đêm tối bỗng nhận được ánh chớp loè lên soi sáng con đường của mình. Chị chạy bỏ lại phía bàn giấy, cầm tay bút rồi vừa nhìn tấm mật thư vừa hí hoáy trừ, cộng. Sơn tiến lại bên cạnh chị hồi hộp theo rồi. Một lát chị kêu to :

— Đúng rồi !

Sơn mừng tíu tít :

— Sao ? Thế nào hả chị ?

Chị say mè giảng giải, đòi mắt long lanh như hai vì sao rực sáng :

— Này nhé, chú vừa thắc mắc sao chỉ có 25 chữ cái mà đây lại có tới số 27 phải không ?

— Đúng thế.

— Vậy trừ 7 đi còn 20 thì có hợp lý không? Sơn reo to :

— Đúng rồi. Phải rồi. Trời ơi có thể mà nghĩ không ra. Nghĩa là trước khi đối chiếu các con số trong tấm giấy này với A là 1, B là 2, C là 3 thì ta phải tùy theo lời chỉ dẫn ở đầu hàng là hoặc trừ ba, trừ bảy hay cộng thêm hai phải không chị ?

Chị Thu Dung gật đầu lia lịa :

— Chính vậy đó. Và chị đã thử với mấy số đầu là 6, 11, 4, 16 đem lần lượt trừ 3 còn 3, 8, 1, 13 rồi đối chiếu với A là 1, B là 2 C là 3... chị đọc được chữ đầu là chữ CHÂN.

— Hay quá... Mình tiếp tục đi chị.

Chị Thu Dung lại cúi xuống hí hoáy cộng trừ và không đầy 10 phút sau chị phăng ra được toàn bộ tấm mật thư nằm giữa lớp vỏ của đồng xu chì rỗng ruột :

**CHÂN GÀ-GÁY-ĐƯỜNG CHIM BAY 186 M-
ĐÔNG NAM MỘ CHÍ VINCENT**

Đến đây hai chị em lại ngẩn người ra nhìn nhau. Sơn ngo ngoác :

— Thế nghĩa là cái gì hả chị ?

Chị Thu Dung cũng lắc đầu :

— Chịu ! Chân gà gáy ! Gay gà chấn ! gân gà cháy!.. Chẳng câu nào có cái nghĩa lý cóc khô gì hết cả.

Sơn phép miệng :

- Cái ông già này thật là rắc rối. Đã toát sê cầu từ chập tối đến giờ mới nghĩ được ra

thím ba, cậu tư, bác năm dì bảy rồi xòè, đã tưởng nuốt trôi rồi, ai ngờ bây giờ lại còn cái vụ gà gáy này nữa mới lằm chuyen chớ.

Trong khi Sơn cứ lải nhải như vậy chị Thu Dung cũng đi tới, đi lui lên tẩm tẩm lót trong phòng của chị và miệng không ngớt lằm nhảm như người cầu kinh.

Gà gáy...gáy gà..., Ủ, gà nó gáy... Vậy Nó gáy thế nào ? Nó gáy thế nào ? Nó gáy ở đâu ? Tại sao nó gáy để làm gì ? gáy cho ai ? gáy làm sao ?

Rồi bỗng chị ngừng lại quay hỏi Sơn.

— Này chú Sơn đã được trông thấy gà gáy bao giờ chưa.

Sơn gật đầu :

— Rồi chị ạ.

— Nó gáy thế nào ?

Sơn toe miệng ra cười nhưng cũng phải bắt chước tiếng gà mà trả lời chị :

— Cù cú cu cu...u...u...

Chị lại hỏi :

— Khi nó gáy thì chân của nó để ở đâu ?

Sơn nhíu mày trước câu hỏi bất ngờ về một nhận xét rất thông thường mà chẳng mấy khi nó để ý :

- Hình như ... hình như nó vẫn để chân xuống đất mà...

--- Không được. Phải có tài liệu dứt khoát thì mới hiểu được. Để chị hỏi cái ông bạn dạy vạn vật này, chắc ông ấy rõ.

Nói rồi chị nhắc máy điện thoại lên quay số và hỏi :

— A lô !... Tôi muốn gặp ông Nam, không biết ông có nhà không ạ ?

Bên kia đầu dây có tiếng trả lời :

— A lô ! Tôi là Nam đây... Xin lỗi tôi được tiếp chuyện với với ai đấy ạ.

— Thu Dung đây anh Nam ơi.

— A ! Chị Thu Dung ! Trời ơi ! Lâu quá không được gặp chị, Chị vẫn làm phóng viên đấy có phải không ?

— Vâng... cảm ơn anh, tôi vẫn theo đuổi cái nghề vất vả ấy như thường. Còn anh, anh vẫn đi dạy học đấy phải không ?

— Vâng, cảm ơn chị, tôi vẫn thế.

— Anh Nam ạ, tôi có chút một chi tiết cần viết trong bài, phải hỏi đến anh. Anh vui lòng cho biết nhé.

— Xin sẵn sàng nếu điều chị hỏi nằm trong phạm vi hiểu biết của tôi.

— Thì dĩ nhiên rồi. Anh dạy vạ vật phải không ? Tôi xin nhờ anh mách giùm, khi gà nó gáy thì chân nó để ở đâu, theo thế nào ?

— Chị không rờn đấy chứ. Ai lại hỏi cái gì lẩn thẩn như vậy.

— Thì anh cứ trả lời tôi đi. Tôi cần tài liệu đấy mà.

Đặng kia đầu dây im lặng một chút rồi lại có tiếng trả lời :

— Thừa chị có gì lạ đâu. Khi gáy, gà vẫn để hai chân xuống đất, thường thì một chân ở trước một chân ở sau, nhưng cũng có khi hai chân nó để song hàng. Đoạn nó ngửa cổ lên cao, và rồi nó gáy : « cú cù cu cu ».

Chị Thu Dung cố bấm bụng nhịn cười hỏi tiếp :

- Có thể thôi à ?

— Dạ chỉ có thể thôi. Khi gáy xong, thường đưa cổ lên rũ mạnh cho lông xù lên một cái, rồi sau đó mới tiếp tục kiếm mồi ăn.

— Vàng...vàng...xin cảm ơn anh rất nhiều. Thôi chào anh nhé.

Ở đầu dây đằng kia giọng nói có vẻ trở nên ngờ ngác :

— Chỉ có thể thôi à ?

— Vàng ! Tôi chỉ cần hỏi anh có thể

— Không ! Ấy là tôi nói chị chỉ cảm ơn
xuông vậy thôi à ?

Chị Thu Dung mỉm cười :

— Chớ anh còn mè nheo gì nữa đây.

— Ôi cha ! Luật sư chỉ dẫn luật pháp cũng
phải có thù lao cho người ta. Tôi đây, giáo sư
chỉ dẫn bài giáo khoa chị cũng phải có cái gì
tạ ơn thầy chớ.

— Anh muốn tạ ơn cái gì nào ? Bún ốc
chợ Bến Thành nhé, chịu không ?

— Dạ thôi, cái khoản ấy thì em chịu. Bà
chị cho một châu bánh tôm ở Casino thì quý
hóa hơn.

— Được rồi. Sáng chủ nhật này anh ghé
tôi rồi mời anh đi ăn sáng luôn...

- Cù cú cu cu... u... Xin hoan nghênh và ký kết cả hai
tay...

Chị Thu Dung đặt điện thoại xuống bàn
vẻ thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt bầu bĩnh
đẫm mồ hôi của chị :

— Mất không thêm một châu bánh tôm oan
uổng nữa cơ chứ !...

— Chị thấy không. Những điều ông ấy
mách đâu có khác gì hơn là những điều mà
em nói với chị. Em đã bảo lúc gà nó gáy thì
hai chân nó để xuống... dất mà !... Còn em cam
đoan với chị gà nó không gáy cù cú cu đâu. Nó
gáy Cú cú cu cơ !

Chị Thu Dung bật cười :

— 'Tốt hơn hết là ngày mai ra chợ bệ một con gà trống về coi nó gáy là xong hết. Tuy vậy, chị cũng không quên châu bánh tòm của chú đầu. Chủ nhật này ghé chị, ta cùng đi ăn luôn !

— Hoan hô chị !

— Nhưng mà chết chưa, cứ lo tính toán vụ ăn hoài, còn lá thư bí mật này thì làm sao đây. Chú có thêm ý kiến gì không ?

— Đầu óc em nó mù lèn mất rồi không nghĩ ngợi được gì hết cả.

— Chị Thu Dung đồng ý ngay :

- Ừ ! chị cũng vậy nữa. Thôi, hãy dẹp nó qua một bên, chị em mình ra phố kiếm cái gì uống cho mát cái đầu đi.

— Phải đấy. Mình đi ăn kem rồi ra ngồi hóng mát ở nhà thờ Đức Bà biết đầu chả sáng suốt hơn.

— Không biết bây giờ mấy giờ rồi.

— Đồng hồ của chị đâu ?

Chị Thu Dung lại bàn cầm chiếc đồng hồ lèn tay, coi giờ rồi phản nản :

— Bực quá ! Lại quên cái vụ lèn dây cứ để nó chết hoài. Có lẽ phải đổi đồng hồ automatique mới được.

— Thôi để lát nữa coi đồng hồ ngoài nhà thờ rồi chị lấy lại cũng được...

— Hừ ! chưa chắc đâu. Lâu lâu đồng hồ ở đây cũng chết hoài.

— Nói chuyện đúng giờ thì chỉ có đồng hồ ở nhà thờ Dòng Tền là đúng thời...cái đồng hồ ở dưới chân con gà đó...

Vừa nói đến đây thì hai chị em chợt sống người lại. Mắt chị Thu Dung tròn lên, vành môi mở rộng. Mắt thằng Sơn cũng tròn tròn, miệng há hốc. Hai chị em nhìn sống sờ và lặng đi một giây lâu. Mãi Sơn mới thốt lên được hai tiếng : đúng rồi !...

Chị Thu Dung nắm lấy hai vai của nó lắc mạnh :

— Trời ơi ! Có thể mà nghĩ không ra. Con gà ở dưới cái đồng hồ nhà thờ Dòng Tền là gà ở tư thế đang gáy phải không ?

— Vâng ! Đúng vậy !...

Thế là hai chị em múa lên mừng rỡ như mới bắt được vàng, và họ quên ngay câu chuyện đi ăn kem rồi hóng mát. Chị Thu Dung nhẩy chân sáo lại bàn viết, cầm mảnh giấy lên nói to :

— Như vậy là «chân gà gáy» tức là ở cửa nhà thờ Dòng Tền...

Sơn tiếp ngay :

— Rồi chiếu theo «đường chim bay 186 mét về phía «đông nam»...

— Ta sẽ gặp «mộ chí» của ông VinCent phải

rồi .. bên cạnh nhà thờ Dòng Tền là một nghĩa địa. Trong nghĩa địa này có một khu dành cho người Pháp. Bây giờ đa số người Pháp đã về nước rồi, nên có nhiều ngôi mộ không có ai thân thuộc đến thăm viếng cả. Chắc ông già mù đã chọn chỗ này để dấu diếm một sự bí mật nào đó, phải không.

Sơn tiếp :

— Chắc chắn là như vậy rồi.

— Vậy ta chỉ cần tìm được mộ chí của một ông tây nào đó tên Vincent là có thể tìm ra được sự bí mật ấy...

— Minh đi ngay bây giờ không ?

— Vội gì. Để đến sáng sớm mai. Sáng mai chú không bận gì cả chứ ?

— Không việc gì bận và quan trọng hơn việc này. Em sẽ đi với chị.

— Vậy sáng sớm mai, ta sẽ đi mua một bó hoa giả làm người đến thăm mộ. Rồi cứ chiếu theo kích thước có sẵn trong mật thư mà tìm đến, phải không.

— Vâng, chắc là như thế. Nhưng rồi còn vụ anh Tư Bạch Đằng, và cây gậy trúc mất tích sau khi xảy ra tai nạn ?...

— Hãy để vụ đó xét sau. Biết đâu ông Vincent chẳng mách cho ta một vài điều hay ho mới lạ để có thể giúp ta phăng lần ra tấm màn bí mật.

Sơn hoan hỉ :

— Trời ơi ! Chắc hẳn là ông ấy tốt bụng với mình rồi. Chị cứ tin đi, mọi đầu mối sẽ nằm ở dưới mộ chí của ông ta hết. Thôi nhé, em hẹn đến mai...

Chị Thu Dung cản lại :

— Ấy, về ngay sao được. Chúng mình còn một công tác vừa mới đề ra mà chưa thực hiện. Đó là đi ăn kem này, rồi ra ngồi hóng mát ở nhà thờ Đức Bà...

Sơn vui vẻ :

— Ừ nhỉ, súyt nữa thì em quên mất cái công tác quan trọng và dễ thương ấy.

Chị Thu Dung tiếp theo :

— Mà lần này thì đi hóng mát thực sự chứ không phải cho đầu óc bớt căng thẳng để suy nghĩ về cái sự gáy của con gà. Ôi !.. vấn đề chỉ có thế mà cũng phải lòi cả một ông giáo sư vạn vật nhào vô, làm mình phải khao thêm một châu ăn sáng nữa...



CHƯƠNG III

TRĂM NĂM BIA ĐÁ VẪN... CÒN

Sáng sớm hôm sau, chị Thu Dung lái xe đến đón Sơn từ lúc sáu giờ. Hôm nay chị bận một chiếc áo dài trắng thướt tha như cánh bướm đầu hạ. Mái tóc mềm mại vẫn buông xõa bờ vai thường ngày bây giờ được bới lên để lộ những ngón cổ cao và trắng như những đốt ngọc.

Dưới ánh sáng tươi mát của ngày đẹp trời, trông chị rực rỡ như một nhân vật trong những phim huyền thoại của thiên tài Walt Disney. Chị đón Sơn bằng một nụ cười hồn nhiên. Đôi mắt to và đen của chị long lanh sáng..

Trong lúc ngồi chờ Sơn sửa soạn, chị cất tiếng hát nho nhỏ. Giọng hát trong veo tràn ngập căn buồng tối tăm và ảm thấp. Lúc hai chị em ra xe, chị bàn với Sơn :

— Bây giờ mình đi kiếm một tô cháo nóng cho cái bụng đói biểu tình. Rồi sau đó mình ra chợ hoa mua một bó hoa thật đẹp. Đi thăm cụ

Vincent thì cũng phải có quà cho cụ chớ.

Sơn lo lắng :

— Nhưng ngộ lỗ những điều giải đoán của mình ở bức mật thư đều sai lầm cả thì sao ?

Chị Thu Dung mỉm cười :

— Thì coi như buổi sáng hôm nay chị em mình đi thăm những linh hồn không quen ở nghĩa trang. Chú không thấy thích thú khi vào nghĩa trang một buổi sáng sớm hay sao ? Không gian tĩnh mịch. Bầu không khí tươi mát tràn đầy hơi thở êm dịu muôn ngàn loài hoa. Rồi tiếng chim hót trong những lùm cây còn ẩm ướt sương đêm, tiếng gió sào sạc vi vu trên những rặng thông cao chót vót...Mình có thể ngồi hàng giờ trên nệm cỏ để xem nắng sớm lên dần trên những chòm cây xanh...

Sơn nhắc nhở :

— Nhưng nhà thi sĩ ơi, xin đừng có quên cái địa bàn tìm phương hướng đấy nhé..

Chị Thu Dung cười ròn rã :

— Yên chí đi. Chị lo đầy đủ cả rồi. Chân gà gáy-Đường chim bay-186 mét Đông Nam Mộ chí ông Vincent. Tối hôm qua khi đưa Sơn về, chị chạy muốn hụt hơi mới kiếm được một cái địa bàn đó.

— Theo ý chị thì chị đoán mộ chí ông Vincent nó là cái gì.

— Là một tấm bia đá. Trên tấm bia có

khắc những hàng chữ « Ci-git, Mr Vincent... » nghĩa là « nơi đây là chỗ yên nghĩ của ông Vincent »...

— Chỉ có vậy thôi sao ?

— Chắc chắn là không chỉ có vậy. Nó phải bao hàm một ý nghĩa bí mật nào. Có thể quanh đây lại có một tài liệu nào đó soi sáng con đường mù mịt mà ta đang theo đuổi.

Sơn thở dài :

— Quả là con đường mù mịt. Mới trong vòng hai ngày mà bao nhiêu sự kiện xảy ra. Ông già mù không mù, không phải bị tai nạn mà bị ám sát. Cây gậy trúc biến mất một cách bí mật. Đồng xu chì rộng ruột dân tới mộ chỉ ông Vincent. Rồi còn ông chủ garage, anh Tư Bạch Đằng và gã đàn ông đạp xe gắn máy.

Chị Thu Dung an ủi :

— Đừng có lo. Bài toán càng cho nhiều giả thuyết, ta càng dễ tìm ra đáp số. Hơn nữa có khó khăn thì mới càng nhiều hứng thú. Chị có linh cảm cái vụ mà chúng ta theo đuổi hứa hẹn thật nhiều pha gay cấn.

— Và chắc chắn sẽ đụng phải một tổ chức tàn bạo giết người không gớm tay.

— Điều đó không thể tránh được.

— Chính vì thế mà em sợ... em sợ cho chị.

Chị Thu Dung hỏi lại :

— Tại sao lại chỉ sợ cho chị mà không sợ

cho Sơn.

Sơn mỉm cười.

—Ồ !.. Chị đẹp như tiên nga, còn em một thằng bé bán báo nghĩa lý gì.

— Này, chú mà còn giữ ý nghĩ bán báo không nghĩa lý gì thì chị không thềm chơi với chú nữa đâu. Con người ta quí nhất là ở tư cách và tâm hồn. Giàu sang, có địa vị mà tâm hồn tối tăm, tư cách hèn kém thì chẳng đáng hãnh diện với ai hết.

Sơn đáp ứng :

— Không... ấy là em nói thế.

— Vậy thì đừng nói thế với chị và cũng không nên nói thế với ai. Với tư cách và lòng tự trọng, mình có niềm kiêu hãnh của riêng mình. Và với niềm kiêu hãnh ấy, mình chỉ biết nhìn lên chứ không thềm nhìn xuống. Con người chỉ biết cúi xuống trước mọi người thì không bao giờ tiến bộ cả. Chú hiểu không

Sơn rồi rít :

— Em hiểu... em hiểu...

Chị Thu Dung mỉm cười :

— Ngày xưa chị cũng đã nhiều lần được nghe mẹ của chị răn bảo như thế. Hồi còn đi học, có lần chị tham dự một cuộc thi tuyển học sinh xuất sắc nhất trường. Đối thủ mà chị sợ hãi nhất là một cô gái nhà giàu. Chị nhìn thấy cái gì ở cô ta cũng đều tốt đẹp hơn chị cả.

Từ cái cặp da, đến cây viết máy, đến cả những tờ giấy bao tập, cuốn nào cũng phẳng phiu, sang trọng, quý giá cả. Trong khi ấy, nhà chị thật nghèo, chị mơ ước mà chẳng bao giờ có được cái cặp da như thế cả. Riết rồi chị sinh mặc cảm sợ sệt, thua kém và có ấn tượng chắc chắn là mình thất bại trong cuộc so tài ấy rồi.

— Rồi chị có thua thật không ?

— Để chị nói từ từ. Trước hôm thi thấy mẹ tin tưởng ở mình quá, chị càng sợ, chị thổ lộ với mẹ rằng chắc chắn chị thua cuộc. Mẹ hỏi lý do tại sao chị biết trước vậy. Chị trả lời rằng đối thủ của chị, cô bé nhà giàu, nó hơn chị đủ mọi đường về hình thức. Trong óc chị, chị có mặc cảm thua kém rồi.

Mẹ chị phá lên cười bảo, nếu nó hơn về khả năng, về kiến thức, về căn bản học vấn thì không nói làm gì, chớ hình thức bề ngoài làm sao mà quyết định được kết quả cuộc thi. Không bao giờ nên cúi xuống trước mọi người. Những kẻ cúi xuống chỉ là những kẻ chấp nhận mình ở vị trí thất bại trước khi tham dự rồi. Những lời khuyên ấy đem lại cho chị thêm rất nhiều tin tưởng, vào phòng thi, chị bình tĩnh hơn, yên ổn hơn và quả nhiên chị làm bài một cách dễ dàng...

— Và chị thắng cuộc chứ ?

— Dĩ nhiên. Bởi vì chính cô bé kia lại mất

bình tĩnh. Cứ kể nếu cả hai cùng có ý chí mạnh mẽ, thắng được những tình cảm hồi hộp lo lắng thì chưa chắc chị đã thắng cuộc... Thôi! Tới quán Bà Năm rồi. Mình ăn cái đã. Rồi còn phải đi mua hoa chứ.

Nửa giờ sau hai chị em bắt đầu bước lên những bậc đá đầu tiên ở cửa nhà thờ Dòng Tền.

Họ kiếm được tới chân con gà gáy ở dưới chiếc đồng hồ không mấy lâu la gì. Đó là một chiếc đồng hồ cũ kỹ, mặt tròn đặt ở mặt trước một cái tháp chuông ở khu vực hữu diện ngôi nhà thờ. Phía dưới mặt đồng hồ có một cái kệ xây bằng đá chia ra mé ngoài. Ở trên mặt kệ là một con gà cao tới một thước bằng đồng đen, đứng ở vị trí đang ngửa cổ lên gáy. Chị Thu Dung tiến tới ngay ở chỗ chân gà chiếu xuống rồi mở sắc lấy ra một cái đĩa bàn. Chị căn thật kỹ lưỡng để tìm hướng Đông Nam rồi lấy phấn vạch một mũi tên dài. Mũi tên hướng về phía có những rặng phi lao cao sừng sững in lên nền trời. Chị buông một tiếng thở phào :

— Nghĩa địa ! ...

Hai chị em tìm một nhánh cây ở xa làm mốc rồi cứ theo hướng đó mà tiến tới.

Chỉ trong giây lát, họ đứng trước một ngôi mộ cỏ phủ đầy rêu xanh và có cỏ mọc um tùm. Sơn nhanh nhẹn gạt đám cỏ lau để

tim chiếc mộ chí. Nó vui sướng chỉ vào những dòng chữ khắc sâu trên nền đá rồi nhìn chị Thu Dung như chờ đợi. Chị đọc nhanh rồi dịch ra cho Sơn nghe :

— «Đây là nơi yên giấc nghìn thu của ông THOMAS-VINCENT, nhà Địa Chất Học, Giáo sư trường Viễn Đông Bác Cổ, sinh ngày 15-2-1887 mất ngày 19-11-1942. Ước vọng cuối cùng của ông là được yên nghỉ mãi dưới chân núi Thiên Mã để ngắm đom đóm trời, nhưng vì hoàn cảnh chiến tranh nên không được thực hiện».

Sơn nghe xong nét mặt đầy vẻ ngơ ngác. Còn chị Thu Dung thì thở dài ngồi xuống bậc xi măng tam cấp cũng không dấu được vẻ thất vọng. Một lúc lâu chị chép miệng :

— Vấn đề cứ mỗi ngày một thêm rối mù. Giáo sư Thomas-Vincent thì chị có được biết qua, vì ông ta viết nhiều cuốn sách biên khảo giá trị về lãnh vực địa chất. Nhưng tại sao ước vọng của ông lại chỉ là mong được chôn ở chân núi Thiên Mã. Mà núi Thiên Mã nằm tại vị trí nào trên cái «Thế giới Tự do» này cơ chứ ?

Sơn bàn góp :

— Hay là chị thử hỏi mấy ông nhà báo.

Chị Thu Dung mỉm cười :

— Bộ chú tưởng nhà báo thì cái gì cũng

biết hả.

— Ôi ! Em thấy các ông ấy như ma xó. Chuyện gì cũng biết thật đấy. Mà lại còn biết cặn kẽ có thêm cả đầu cua tai nheo vào nữa ấy chứ.

— Ở ... cứ kể ra chuyện gì họ đã muốn biết thì họ sẽ tìm mọi cách để biết được. Nhưng cái núi Thiên Mã này thì chắc không đâu. Chỉ nghi nó có điều gì bí ẩn bên trong. Bởi vì không lẽ ông già đã mất công viết cả một mật thư mà lại chỉ có dẫn người ta đến đọc tấm mộ bia này.

Sơn ngờ ngợ :

— Hay là dưới tấm bia còn có cái gì khác. Chị Thu Dung gật đầu :

— Chú thử xem xét lại kỹ coi.

Sơn vâng lời, hăm hở lại gần tấm mộ bia mím môi lay thật mạnh. Nhưng phiến đá vẫn vững như thành đồng không lay chuyển và không có một dấu hiệu nào, chứng tỏ nó che dấu ở dưới một vật gì bí mật.

Chị Thu Dung cũng xáp lại lay giúp Sơn một tay, và lần này dưới sức mạnh của hai người tấm bia đá bị vỡ ra một mảnh to bằng nửa bàn tay. Sơn lo lắng :

— Chết chữa. Mình sẽ phải tội chết. Loay hoay thế nào đến vỡ cả mộ bia của người ta.

Nhưng mắt chị Thu Dung không rời mẩu đá vỡ và chị kêu lên :

— Là lắm ! là lắm !

Sơn vội đồ dòn đôi mắt vào màu đá trên tay chị và lần này nó cũng lắm bầm :

— Ồ ! chị tinh quá ! Dấu vết này không phải là dấu vết của mảnh đá vỡ. Nó chỉ là một mẩu đá rời ra và được gắn vào một cách khéo léo bằng một thứ keo không lấy gì làm chắc lắm.

— Đúng vậy. Chớ sức lực chị em mình là bao mà có thể làm vỡ cả đá được.

— Vậy theo ý chị thì màu đá được gắn vào đấy có dụng ý gì ?

— Đó là điều mà ta phải khám phá cho ra. Nhưng trước hết phải xem xét kỹ mảnh đá này mới được.

Hai chị em ngồi xuống bực tam cấp, và chị Thu Dung đồ cái sắc của mình ra để lục tìm chiếc kính hiển vi. Qua miếng kính phóng đại, mẩu đá hiện ra rõ ràng hơn với màu đen xám kết hợp bởi những vân màu xanh sáo cạnh xen lẫn với những vẩy trắng óng ánh. Một điểm đặc biệt nữa là chiếc đĩa bàn của chị Thu Dung mới đồ ra nằm lẫn lóc ở bên cạnh hòn đá đã bị ảnh hưởng làm cho chỉ sai hướng Nam Bắc. Như thế nghĩa là hòn đá còn có cả tính chất nam châm nữa.

Ngoài những chi tiết ấy ra, chị Thu Dung và Sơn không còn tìm thêm được một dấu vết

nào khác. Rút cuộc, cả hai đành rủ nhau trở về với một mớ câu hỏi hóc hiểm nữa ở trong đầu :

1) ông Thomas Vincent có liên hệ gì đến vụ ông già mù bị sát hại không ?

2) Nghề giáo sư khảo cổ của ông ta có liên lạc gì đến nội vụ không ?

3) Tại sao mộ chí của ông lại gắn hờ vào một mẫu đá có nam châm ?

4) Mẫu đá này biểu hiệu cho cái gì ?

5) Núi Thiên Mã ở đâu ? Tại sao lúc chết ông Vincent lại chỉ muốn được chôn cất ở dưới chân núi Thiên Mã.

6) Đom đóm trời là một vật có thực hay chỉ là một mật hiệu ?

Để có thể lần mò ra được con đường phải đi tới chị Thu Dung bàn với Sơn trước tiên hãy phải làm hai việc :

— Thứ nhất là phải liên lạc với Sở Địa Dư Quốc Gia để tìm hiểu vị trí đích thực của ngọn núi Thiên Mã.

— Thứ nhì là gửi hòn đá đến Viện Nghiên Cứu Địa Chất Quốc Gia để nhờ phân tích lai lịch của hòn đá. Xem nó thuộc đá gì ? Tính chất ra sao ? Nó xuất hiện ở những nơi nào trong nước.

— Và sau hết, phải tìm ra tung tích của anh Tư Bạch Đằng để may ra có thể rút ngắn

được con đường điều tra.

Hai chị em đã phân công rõ rệt : Chị Thu Dung nhận nhiệm vụ liên lạc với Sở Địa Dư và Viện Nghiên Cứu Địa Chất. Còn Sơn thì sẽ la cà ở ngoài Bến Bạch Đằng để tìm ra bằng được anh Tư.

Cuối cùng hai chị em hẹn gặp lại nhau vào sáng ngày hôm sau tại quán nước Ba Sinh.



Ngày hôm sau kết quả cuộc điều tra của hai người có vẻ tiến triển khả quan. Trước hết vì quen thân với một giảng nghiệm viên ở Viện Nghiên Cứu Địa Chất, chị Thu Dung đã nhận được bản trả lời về việc quan sát hòn đá dưới cặp mắt của các chuyên viên. Họ cho chị Thu Dung biết rằng :

"Mẫu đá mà chị gửi đến phân tích thuộc về loại đá được phun từ núi lửa rồi đông đặc lại người ta vẫn thường gọi chung là phun xuất thạch. Phun xuất thạch có nhiều loại, nhưng mẫu đá của chị thuộc về nhẹ bằng non một nửa chất thép, kết hợp bởi bốn loại tinh thể : tinh thể sáu mặt màu xanh gọi là Lãm Thạch, tinh thể sáu mặt màu đen gọi là Huy Thạch, tinh thể hình đĩa óng ánh như thủy tinh gọi là Tràng Thạch, và những vi tinh thể hình khối tám mặt có Oxyt sắt Fe_3O_4 mang tính

chất của nam châm thiên nhiên gọi là Oxyt từ thiết có thể làm lệch hướng của một kim chỉ Nam.

Ở VN loại đá này thường được thấy ở những nơi cao nguyên đất đỏ nhất là ở Kon-tum, Darlac, và Cao-nguyên Mọi...»

Nhưng cả phần phân tích dài dòng chiếm non nửa trang giấy đánh máy đó không khiến chị Thu Dung quan tâm bằng một đoạn ghi chú về những nhận xét đặc biệt của người nghiên cứu. Đoạn ấy viết :

— Riêng có một điểm đặc sắc là ở các loại đá huyền vũ thông thường, nhiều khi người ta tìm thấy dấu vết của Lân tinh dưới dạng phốt phát như phốt phát Calci tạo thành những hạt nhỏ rải rác cạnh những tinh thể khác. Còn ở miếng đá của chị thì mảnh lân tinh lại đứng độc lập là một điều hiếm thấy. Chính vì vậy mà ở trong bóng tối, nó tỏa được ánh sáng màu xanh dịu như dạ quang rất kỳ lạ và hiếm có.

Điểm nhận xét này làm chị Thu Dung thốt nhớ đến những lời khắc trên tấm mộ bia của ông Thomas-Vincent : «ước vọng của ông là được yên nghỉ dưới chân núi Thiên Mã để ngắm đom đóm trời...» Phải chăng những con đom đóm trời đó chính là do những mẫu đá kỳ lạ này phát ra hay là một sự ám chỉ gì khác

Tối hôm ấy, chị Thu Dung đem thử lại bằng cách tắt hết đèn và để hòn đá trên mặt bàn, thì quả nhiên nó phát ra từng đốm sáng rực như những con đom đóm ngày xưa ở quê nhà.

Công việc nhờ vả Viện Nguyên Cứu địa chất để phân tích về hòn đá coi như hoàn tất mỹ mãn. Nhưng đến công việc ở Sở Địa Dư thì lại không có cái xương xẻ ấy. Bởi vì chị Thu Dung đã nhận được sự trả lời :

— Sở tôi rất tiếc là vì tình hình an ninh không cho phép chúng tôi có thể nghiên cứu một cách tường tận về tất cả những địa danh do dân chúng địa phương tự ý đặt ra. Muốn có tài liệu đầy đủ xin liên lạc với phòng Bản đồ thuộc Bộ Tổng Chỉ Huy Quân Lực.

Công việc điều tra về núi Thiên Mã đến đây tắc lại vì không một nhà báo nào có thể được Bộ Tổng Chỉ Huy Quân Lực dễ dàng cho vào nguyên cứu những hầm chứa Bản đồ chỉ liên hệ đến các vị chỉ huy hành quân.

Rút cuộc chị Thu Dung chỉ còn trông cậy vào sự giúp đỡ của Giáo sư Trần Vũ, thạc sĩ Sử học. Tiến sĩ Địa chất học, một nhà Khảo cổ lừng danh hiện giữ nhiệm vụ cố vấn cho Viện Quốc Gia Nghiên Cứu và sưu tầm cổ tích lịch sử.

Giáo sư Trần Vũ tiếp chị Thu Dung với

tư cách một thầy học cũ. Người ông nhỏ thó nhưng bộ óc của ông thật vĩ đại với một cái đầu thật lớn, vàng trán thật rộng tương xứng với cặp kính dày cộm gọng đôi môi gắn trên chiếc mũi to và đỏ ửng như mũi Sư tử.

Tuy tuổi đã ngoài năm mươi nhưng dáng dấp của ông còn nhanh nhẹn đầy nghị lực.

Nhất là giọng nói của ông lúc nào cũng hăng hái, nhiệt thành như sẵn sàng tranh luận với bất cứ ai. Gặp những câu chuyện liên hệ tới các cổ tích lịch sử, những vấn đề liên quan tới những hiện tượng địa chất đã xảy ra từ thời tiền cam, thời đệ nhất, đệ nhị nguyên đại v.v... Ông sẽ nói say mê hàng giờ không biết mệt hơi. Ông lại có tật hay đăng trí. Nhiều khi quá say mê với câu chuyện, ông quên rằng người đối diện với ông, có khi tới gặp ông không phải về vấn đề địa chất hay sử liệu, mà có thể chỉ là một ông cảnh sát tới biên phạt vì ông quên treo cờ ngày kỷ niệm, hay một người thợ điện ghi số chữ tiêu thụ trên đồng hồ đo điện năng.

Khi chị Thu Dung vừa tự giới thiệu với ông xong, không hiểu ông còn nhớ cô nữ sinh viên trẻ tuổi nhất thuộc ban chuyên khoa Sử Địa tại trường Đại Học Văn Hóa Đông Phương hay không, nhưng ông đã tiếp đón một cách nồng nhiệt, và ông đề cập ngay đến vấn đề

mỏ dầu ở VN là vấn đề đang gây sôi nổi trong dư luận quốc nội, Theo ông trong tương lai thì vùng xình lầy bao la bát ngát ở Đồng Tháp Mười sẽ là nguồn gốc của một kho nhiên liệu vĩ đại của nước nhà. Nước biển ở phía Nam mỗi ngày một lùi ra xa hơn và để lại những vùng sinh lầy chứa đựng những tàn tích hữu cơ phong phú. Chị Thu Dung không dám để cho ông dẫn dắt mình đi xa quá tới một tương lai mù mịt một vài trăm năm (một vài trăm năm đối với một nhà khảo cổ nào có nghĩa lý gì) cho nên chị vội cắt ngang ngay câu chuyện bỏ dở của ông bằng cách mở sắc lấy ra viên phún xuất thạch ở mộ bia ông Vincent đặt lên bàn.

Đang say sưa nói, bỗng ông Trần Vũ ngưng ngay lại. Cặp mắt của ông gấn ngay lấy hòn đá như người vừa gặp bạn cố tri. Rồi ông cầm lên tay ngắm nghía trong im lặng. Nét mặt của ông bỗng trầm tĩnh hẳn đi. Những ngón tay ngắn ngủn nhưng mềm mại của ông gõ đều đặn từng nhịp trên hòn đá vô tri. Điều đó chứng tỏ ông đang vận dụng trí óc để suy nghĩ một điều gì làm ông bận tâm.

Rồi bỗng ông tiến lại bàn làm việc lấy ra một chiếc kính lúp soi lên hòn đá ở đủ mọi góc cạnh. Chị Thu Dung theo rồi cử chỉ của ông một cách hồi hộp. Trong căn phòng bừa bộn

sách vở và dụng cụ khảo cứu, chị cảm thấy bầu không khí trở nên nghiêm trọng và lặng lẽ đến độ nghe thấy cả tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ cổ lộ treo trên tường. Mỗi một lúc lâu sau, giáo sư Trần Vũ mới lên tiếng :

- Đây là một loại đá phún xuất hiếm hoi không những ở VN và ở cả trên thế giới. Nếu để nó trong bóng tối, nó sẽ phát quang nhờ những tinh thể lân tinh lẫn lộn trong các tinh thể khác.

Chị Thu Dung gạt đầu thán phục :

— Thưa thầy đúng như vậy. Ánh sáng của nó xanh biếc như những đốm sáng của loài đóm.

Giáo sư Trần Vũ nói tiếp :

— Tôi có được nghe nói về nó nhưng hôm nay mới thấy được lần đầu. Nó phát sinh từ một miệng núi lửa ít ra cũng vào thời đệ nhị nguyên đại. Riêng loại núi lửa này cũng rất hiếm hoi. Bởi dung nham của nó nguội rất chậm vì sức nóng không phải lên tới 2000 độ như các trường hợp thông thường mà cao tới trên 5000 độ. Chính vì sự đông đặc kéo dài này mà các nguyên liệu bị phân tích tạo thành những tinh thể đặc biệt và khiến cho đá phún xuất có những kiến trúc khác thường. Ở VN chỉ độc nhất có một vùng tìm thấy được là ở núi Thiên Mã giáp ranh biên giới Lào-Việt

rặng núi nằm thoải dài nương theo hướng Tây Bắc dãy Trường Sơn mà tách rời ra như lần chỉ trên một bàn tay.

Chị Thu Dung cắt ngang :

— Thưa thầy, thầy có bản đồ ghi rõ vị trí của nó không ạ ?

Ông Trần Vũ lắc đầu :

— Dãy Thiên Mã thì có nhưng vị trí cái miệng núi lửa sản xuất ra loại dung nham này thì không. Vì tiếng gọi là miệng núi lửa thật nhưng tôi đoán nó bị soi mòn rất nhiều có thể chìm đắm trong rừng cây rậm rạp của núi rừng trùng điệp hay nằm dưới đáy hồ. Nếu không có tọa độ xác định rõ ràng thì tìm nó không khác chi mò kim dưới đáy biển.

Chị Thu Dung với vẻ thất vọng hiện rõ trên nét mặt, buông một tiếng thở dài :

— Vâng, thưa thầy nếu như vậy thì không còn có hy vọng gì.

Giáo sư Trần Vũ cãi lại ;

— Cũng có hy vọng chứ sao không. Với hòn đá vô tri này chị có thể thăm dò từng thổ dân tại địa phương đó. Nhờ tính chất đặc biệt của nó may ra họ có thể nhận diện được vị trí của nơi sản xuất. Nhưng kể ra như thế cũng là cầu may lắm rồi.

— Con xin cảm ơn Thầy về những điều thầy đã chỉ dẫn.

Ông Trần Vũ nhìn chị mỉm cười riêu cợt :

— Chỉ cảm ơn xương mà thôi sao. Chừng nào tìm thấy được miệng núi lửa sẽ trở nên giàu to và nhớ đừng quên chia xẻ với tôi nhé.

Mắt chị Thu Dung mở tròn lên ngạc nhiên:

— Thừa thầy làm thế nào mà con lại trở nên giàu to được ạ.

— Làm sao tôi có thể biết được những công việc mà chị đang theo đuổi. Nhưng quan sát hòn đá vô tri này tôi nhận thấy nó có dấu vết của than rỗng. Mà nguyên tố Carbone là 1 kỳ quan của tạo hóa nó luôn một lúc có thể tượng trưng cho hai thái cực hoàn toàn đối nghịch nhau. Bởi vì nó là nguyên tố đen nhất, đục nhất, bần nhất nhưng lại vừa là nguyên tố trong nhất, sáng nhất, quý nhất. Nó vừa có thể là than chì, than đá, than bùn, nhưng kết tinh ở trạng thái tinh khiết thì nó đã trở nên trong suốt như pha lê, hấp thụ rất nhạy ánh sáng, chiết quang rất mạnh để tỏa ra muôn màu rực rỡ.

Chị Thu Dung thốt lên :

— Thừa thầy, kim cương!

Ông Trần Vũ gật đầu :

— Phải rồi. Chính là kim cương đỏ.

— Thừa thầy, như vậy thầy cho rằng miệng núi lửa này sản xuất được Kim cương?

Ông Trần vũ trầm ngâm một lát rồi giải

thích :

— Đó chỉ là một giả thuyết nhưng còn thiếu nhiều yếu tố để chứng minh. Thật ra, hầu hết các loại kim cương ở trên thế giới đều được tìm thấy ở giữa những lớp đất sét xanh gồm những ống xuyên qua các tầng nham thạch như ống khói của hỏa sơn, hoặc tìm thấy ở những vùng có phù sa trầm tích ở gần bờ biển. Như 95 olo số kim cương trên thế giới được sản xuất ở Nam Phi là những vùng có phù sa trầm tích, ngay cả những lớp phù sa tương đối mới lắng tụ. Trong khi đó quan sát các loại nham thạch xuất xứ từ dung nham phun ra từ miệng các hỏa sơn như một phần lớn các loại đá thuộc họ Hoa Cương họ Thiếu Thạch Hàm Lục hay Trọng Lạp người ta không thấy dấu vết của loại đất sét xanh chứa kim cương vừa kể trên.

Chị Thu Dung hỏi :

— Như vậy nguồn gốc của các lớp đất sét này ở đâu mà có ?

— Đất sét là một trong những loại trầm tích thạch.

Có 3 nguyên nhân làm nên trầm tích thạch : thời tiết làm hư hỏng nham thạch, rồi mưa gió lôi cuốn các mảnh vụn tới chỗ thấp và lắng xuống. Đó là nguồn gốc của đất sét. Nguyên nhân thứ hai là các hóa chất tan trong

nước có thể kết tủa và lắng xuống tạo nên trầm tích thạch như đá lửa, đá côi xay, căm thạch, mã não, ô thạch. Còn nguyên nhân thứ ba là các sinh vật khi chết đi thì xác của chúng lắng xuống làm tích tụ các hợp chất như vôi từ xương, răng, vỏ hay mai, Silicat phốt phát từ xương, phân...v.v.. rồi tạo thành trầm tích thạch như đá Xạ trùng, đá Khuê tảo, đá Hải Miên và cả đá thử vàng nữa.

Chị Thu Dung ngắt lời :

— Thừa thầy, như vậy đất sét do sự lồi cuồn, chuyển vận rồi tích tụ mà thành. Trong đất sét lại chứa kim cương. Vậy kim cương cũng phải chịu sự chuyển vận từ một nơi nào đó mà tới chứ. Như miệng núi lửa chẳng hạn.

— Lý luận như vậy cũng chỉ có một phần đúng thôi. Bởi vì, người ta cho đến nay vẫn chưa tìm ra nguyên nhân tạo thành kim cương mặc dầu biết chắc kim cương chỉ là than ròng kết tinh. Nhưng căn cứ vào những lớp đất sét xanh chứa kim cương có chiều dày, có khi cả hàng cây số, người ta phải kết thành ở những nơi thật sâu dưới áp lực mạnh và nhiệt độ cao.

Chị Thu Dung phát biểu :

— Nhưng như thầy vừa nói, ngay ở cả những vùng mà trầm tích thạch mới lắng tụ không bao lâu như phù sa ở bờ biển Nam Phi cũng có kim cương. Vậy kim cương được tạo

thành trước đó và bị lôi cuốn chuyển vận mà tới chứ.

— Về phương diện hành trình của kim cương thì đúng nhưng còn nguồn gốc của nó thì sao ?

— Con vẫn nghĩ là xuất xứ của nó chỉ quanh quẩn ở những núi lửa.

— Tại sao chị quả quyết như vậy.

Chị Thu Dung mỉm cười :

— Thừa thầy con không chú tâm lắm về vấn đề Thạch học hay Địa chất học. Nhưng con chỉ căn cứ vào... mỗi một cái mộ chí của ông Vincent ! Ông ta mơ ước khi chết sẽ được yên nghỉ dưới chân núi Thiên Mã để được ngắm những con đom đóm trời. Đó là một ngụ ý về những hạt kim cương long lánh.

Giáo sư Trần Vũ ngắt lời :

— Ông Vincent nào nhỉ ?

— Thừa thầy ông Thomas Vincent, giáo sư trường Viễn Đông Bác Cổ sinh ngày 15 tháng 2 năm 1887 và mất ngày 19 tháng 11 năm 1942.

— A ! Giáo sư Thomas Vincent Tiến Sĩ Cổ sinh vật học, một trong những nhà khảo cổ danh tiếng ở Đông Dương.

Chị Thu Dung vui mừng :

— Ủa ! Vậy ra thầy có biết ông Thomas

Vincent ?

Ông Trần Vũ gật đầu :

— Biết lắm chứ. Ông ta là một người nổi tiếng trong giới các nhà khảo cổ ở đây hồi hai mươi năm trước. Có một thời kỳ ông ta lặn lội hằng năm ở vùng biên giới Lào Việt và lâu-lâu gởi về những bản tường trình về những cổ vật tìm thấy Na Veng, ở Khouan-Pha Vang, ở Sam Ronsen gồm những vỏ hà, vỏ hến, rìu đá, đồ đất nung thuộc thời kỳ văn minh Thái Cổ cách đây chừng 50.000 năm.

Chị Thu Dung hỏi ngay :

— Thừa thầy ông ta có đề cập gì đến Kim Cương ở núi Thiên mã không ?

Giáo Sư Trần Vũ lắc đầu :

— Không thấy nói gì đến. Bởi vì mục đích cuộc đi của ông ta không phải là vì kim cương, mà ông có nhiệm vụ tiếp tục công trình khảo về nền văn minh Thái cổ ở Đông Dương của các nhà khảo cứu cổ đi trước như nữ bác học Colanie, Linh Mục Guerlach, các ông Pavie Fromajet, Rognet...v.v...

— Thừa thầy công cuộc khảo cứu của ông kéo dài trong bao lâu ?

Giáo sư Trần Vũ suy nghĩ một lát rồi trả lời :

— Đầu cỡ chừng trên ba năm, đến cuối năm 1942 thì ông ta trở về. Tiếc thay độ hơn

một tháng sau thì ông bị tai nạn đụng xe và chết trong bệnh viện.

Chị Thu Dung giật mình sửng sốt :

— Ông ta chết vì tai nạn đụng xe.

Giáo sư Trần Vũ gật đầu :

— Phải một tai nạn đụng xe, cô lạ lùng lắm sao.

Chị Thu Dung vội vàng mỉm cười cố lấy giọng bình tĩnh :

— Thưa thầy không. Con chỉ thấy thương xót.

— Đáng thương thật đấy. Ông Vincent là một nhà khảo cổ tận tụy suốt đời hy sinh cho khoa học. Ông say mê đến độ không lập cả gia đình. Đi đâu cũng chỉ có hai thầy trò lắm rồi.

Chị Thu Dung càng cảm thấy mình đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Chị vội vàng hỏi :

— Thưa thầy ông ta chỉ có hai thầy trò. Thầy có biết người phụ tá của ông ta là ai không ?

— Gọi là người phụ tá thì không đúng. Vì người này thật ra chỉ là một người hầu cận. Hẳn ta không biết gì về khảo cổ nhưng chỉ theo ông Vincent để săn sóc hầu hạ. Đó là một người thân tín của ông ta.

— Thưa, thầy đã được gặp hẳn ta lần nào chưa ?

— Một vài lần cách đây 20 năm. Lâu rồi nên không nhớ.

— Thừa thầy sau khi ông Vincent mất đi rồi thì người ấy đi đâu?

— Giáo sư Trần Vũ mỉm cười :

- Sau đó cũng biệt tích luôn vả lại vì không để ý tới nên tôi cũng không quan tâm làm gì.

Chị Thu Dung năn nỉ :

— Xin thầy cố hình dung lại hình ảnh người ấy cho con thử xem.

— Có chuyện gì mà quan trọng đến vậy ?

Chị Thu Dung đành thú thực :

— Thừa thầy con đang theo rồi một án mạng cũng bằng xe hơi. Nạn nhân là một ông già. Con nghĩ ông già này là người hầu cận năm xưa của ông Thomas Vincent.

Giáo sư Trần Vũ bóp trán suy nghĩ một hồi lâu rồi nói :

— Lâu quá tôi không còn nhớ được gì trừ một kỷ niệm với ông Vincent. Hồi đó hình như vào khoảng năm 1936 hay 1937 gì đó tôi có tham khảo ý kiến với ông ta về mấy chiếc sọ đào được ở vùng Bắc Sơn, Bắc Việt. Đó là những sọ người tương tự sọ của các giống người tìm thấy ở Cro-Magnon (Pháp) Lagoa-Santa (Châu Mỹ La Tinh), và Baoussé-Roussé (Pháp). Riêng sọ người tìm

thấy ở động Baoussé-Roussé là của hai người một bà già và một thanh niên, lại không thuộc các chủng tộc ở Âu Châu nhưng có dấu vết của loại hắc chủng Négroides vốn sống ở Châu Phi. Vị Giáo sư ở Viện Bác Cổ Ba Lê là ông René Verseau đã đặt tên cho hai người thuộc giống mới khám phá này chủng tộc Grimaldi, lấy tên của dòng họ Grimaldi thuộc Ý, để kỷ niệm ông Hoàng Monaco, là người đã bảo trợ cho cuộc đào kiếm di tích Cổ Sử ở hang động Baoussé-Roussé ngày 3 tháng 6 năm 1901.

Thấy ông Trần Vũ lại đã bắt đầu méo mó nghề nghiệp, sắp sửa thao thao bất tuyệt về vấn đề khảo cổ của ông, chị Thu Dung vội vàng cắt ngang :

— Thừa thầy còn kỷ niệm của thầy đối với ông Vincent ?

Giáo Sư Trần Vũ mỉm cười :

— Ờ ! Đấy ! Tôi thật hay có cái tật cứ đi xa đề. Đề tôi nhớ lại xem. Phải rồi hôm đó tôi với giáo sư Vincent thảo luận khá sôi nổi về một chiếc sọ người Thái cổ mà người ta mới đào được ở Bắc Sơn thì người phụ tá của giáo sư Vincent...bác gì nhỉ... à, phải rồi tôi thấy GS Vincent gọi là Bác Viên... Bác Viên bung vào một ấm nước sôi để rửa soạn pha cà phê cho chúng tôi. Nào ngờ khi bước qua ngưỡng cửa bác ta vấp phải một cái thùng chứa mẫu

nham thạch của giáo sư Vincent rồi ngã xoài xuống đất.

Cả một ấm nước xôi làm lột hẳn lớp da bụng của bác Viên khiến cả hai chúng tôi vô cùng ân hận. Sau đó bác ta phải điều trị hơn một tháng mới lành. Đây kỷ niệm mà tôi nhớ nhất về hai thầy trò chỉ tâm thường có thể mà thôi không biết có ích lợi gì cho việc điều tra của chị hay không?

Chị Thu Dung vui vẻ :

— Thưa thầy ích lợi lắm chứ. Cái chi tiết bất ngờ này sẽ giúp con khám phá ra được ông già mù bị mưu hại có phải là bác Viên, phụ tá của giáo sư Vincent hay không?

Giáo sư Trần Vũ hỏi :

— Chị khám phá bằng cách nào ?

Chị Thu Dung trả lời thản nhiên :

— Thưa thầy con sẽ vô nhà xác. Chắc hẳn vết theo của bác ta sau lần xảy ra tai nạn sẽ là một chứng tích hùng hồn.

Giáo sư Trần Vũ thở nhẹ :

— Ờ... phải. Nếu vậy mong chị mau chóng thành công.

Chị Thu Dung ngỏ lời cảm ơn giáo sư về sự nồng nhiệt tiếp đón và sự tận tình chỉ bảo của ông rồi đứng dậy cáo từ. Chị thầm nhủ cuộc viếng thăm này thật là bổ ích. Nó giúp chị tiến thêm được một bước chắc chắn và

vững vàng trong cuộc điều tra đang tiến hành.
Giờ tay nhìn đồng hồ, chị thấy đã quá giờ
của bữa ăn trưa....



CHƯƠNG III

SỰ BÍ MẬT CỦA CÂY GẬY TRÚC

Ngay chiều hôm ấy, chị Thu Dung tìm cách bắt liên lạc được với Sơn rồi rủ nó cùng đi đến nhà xác của bệnh viện Thủ Đức. Dọc đường, chị Thu Dung tóm tắt kể cho Sơn nghe về kết quả mà chị điều tra được từ sở Địa Dư Quốc Gia, Viện Nghiên cứu Sưu tầm Cổ vật và giáo sư Trần Vũ. Chị may mắn nắm được dấu vết của «những con đom đóm trời», «ngọn núi Thiên Mã» và «Sự liên hệ giữa giáo sư Thomas Vincent với ông già mù» thì ngược lại, Sơn trải qua suốt một ngày lang thang ở ngoài bến tàu mà không tìm ra được tung tích của «ông chủ garage», «Anh Tư Bạch Đằng» và gã «đàn ông đi xe gắn máy». Chị Thu Dung an ủi nó và khuyên nó hãy kiên nhẫn, rất cần phải kiên nhẫn, nhất là khi dẫn mình vào mọi công tác điều tra.

Lúc hai chị em tới được bệnh viện Thủ Đức thì trời đã tối hẳn, một vài ngọn đèn vàng ủa treo lơ lửng trên cao không soi tỏ được con đường

gồ ghề đi xuyên qua bóng tối của những lùm cây nằm im lìm bất động. Sự ồn ào náo nhiệt của thành phố đã bị bỏ lại từ phía đằng xa. Ở đây không gian êm ả và tĩnh mịch đến độ nghe thấy cả tiếng cành khô nứt rạn trong từng khóm lá. Thỉnh thoảng tiếng rên rỉ của những bệnh nhân từ trên các lầu cao đưa xuống nghe rợn mình. Phảng phất trong bầu không khí lạnh lẽo mùi bông băng, mùi ê te và các hơi hương kỳ lạ theo hơi gió thoang thoang bay qua mũi hai người. Chị Thu Dung bất giác nắm chặt lấy tay của Sơn như truyền bớt sang nó sự hồi hộp đang đè chũu lấy lồng ngực của chị.

Sơn nhìn chị riều cọt :

— Chị sợ hả ?

Chị Thu Dung nhoeo miệng cười rồi phác một cử chỉ rùng mình :

— Ghê thấy mồ !

— Nhưng đã tới nhà xác đâu ?

— Cứ gì phải nhà xác. Mỗi lần chị vô cái không khí của nhà thương là chị thấy rờn rợn thế nào rồi.

— Chị đã lần nào xuống nhà xác chưa ?

Chị Thu Dung lại rùng mình rồi lắc đầu lia lia :

— Chưa ! Chưa lần nào cả. Mỗi lần có công tác phải vô đó viết tin chị toàn đưa cho anh

Kỳ Hùng đi cả,

— Vậy hôm nay xuống một lần cho biết chị nhé....

—Eo ời ! Ngán quá !

Sơn bật cười vì tính nhút nhát của chị. Nó phê bình :

— Làm thám tử mà sợ ma như chị thì còn điều tra cái nỗi gì...

Chị Thu Dung cãi lại :

— Cần gì. Nếu không có Sơn đi với chị thì chị đã «sai» anh Kỳ Hùng đi dùm rồi. Vẫn điều tra đầu đó cẩn thận như thường.

— Vậy hôm nay chị có dám vô cùng với em không.

Mắt chị Thu Dung long lanh ánh sáng chị chớp chớp thật mau hai hàng mi cong vút rồi trả lời bằng một giọng không lấy gì làm hùng hồn cho lắm ;

— Sợ gì ! chị vô cũng được !...

Sơn kéo tay chị đi mau hơn, và chỉ trong giây lát hai người đã đứng trước một dãy nhà lợp xup tối tăm một cách ghê rợn với một ngọn đèn tù mù yếu ớt bắt ở trên tường lối bước lên bậc thềm. Cánh cửa chính của dãy nhà xác hôm nay mở rộng vì có một nhà đám đang canh một chiếc quan tài kê ở gian giữa. Thân nhân người chết thật vắng vẻ ngoài một bà cụ già ngồi buồn thảm bên cạnh

chiếc áo quan, chị Thu Dung chỉ nhìn thấy một đũa bé đang ngủ gục trên ghế gỗ kê ngoài đầu hè. Một vài ngọn nến leo lét, một mớ hương cháy đỏ tỏa ra một làn khói xanh lơ bay tản mạn, chập chờn quanh bát cơm sôi đầy ở trên đặt quả trứng luộc hầu như đã héo khô. Chị Thu Dung như không dám chứng kiến lâu cái cảnh buồn thảm thê lương đó nên vội vàng bước nhanh qua ngưỡng cửa để đi sâu vào dãy hành lang tối hun hút, Sơn vội vàng lẽo đẽo đi theo sau. Trong lớp ánh sáng mập mờ không soi tỏ mặt người bỗng chị Thu Dung đứng sững lại và bầu chặt lấy cánh tay của Sơn làm nó giật mình nhìn về phía trước. Cả hai người cùng trông thấy trong một góc tối có một bóng đen ngồi bó gối với dáng điệu ngủ gà ngủ gật. Hơi rượu nồng nặc thoang thoảng bay qua xen lẫn với mùi ẩm mốc lạnh lẽo của ngôi nhà xác. Sơn vội vàng bấm chiếc đèn pin cho sáng lóa lên. Ánh sáng tràn ngập góc phòng tối và bây giờ thì hai người nhận ra được hình dáng của một ông già đang say rượu. Đó là người canh nhà xác. Ông ta đang lim dim ngủ bỗng mở choàng mắt ra ngược lên nhìn. Chị Thu Dung gạt tay của Sơn qua một bên cho ánh đèn khỏi làm chói mắt ông ta, rồi chị tự giới thiệu mình là thân nhân của một người bị mất lịch, chị muốn

tìm xem phải người đó hiện nay đã nằm trong nhà xác của bệnh viện hay không ! Lão gác gian nhìn chị cầu nhau rồi phác một cử chỉ như bảo chị cứ việc vô tìm sau đó lão lại tiếp tục nhắm mắt ngủ gục. Chị Thu Dung đỡ lấy cây đèn bấm trên tay Sơn rồi kéo nó đi tới. Mùi tanh tươi, lạnh lẽo càng lúc càng gia tăng,

Chị Thu Dung ngổ ý tiếc rằng không mang sẵn đi một vài quả ô mai gừng hiệu Tiến Lợi hay ít ra thì cũng phải một vài quả xí muội Hồng Kông made in Chợ Lớn. Hai chị em thận trọng bước vào căn phòng đặt những xác chết.

Đó là một căn phòng vuông vức mỗi bề ước chừng 4 thước.

Trên cao có hai ngọn đèn tuýp ngắn ngủi tỏa xuống một làn ánh sáng xanh rớt chập chờn. Ở giữa phòng có đặt bốn chiếc bàn đá và trên mỗi chiếc đã nằm sẵn một xác người phủ khăn trắng kín mít. Chị Thu Dung cố nén xúc động, lấy ở trong sắc ra một chiếc khăn tay thơm sực mùi nước hoa đưa lên mũi. Nhưng mùi thơm của nước hoa không đủ át cái mùi lạnh lẽo, chết chóc như đang thấm từng chút một qua kẽ tóc, qua làn da, và như đã làm cho ở xương sống mỗi người có một luồng hơi buốt lạnh chạy qua. Chị Thu Dung bấm đèn soi lên tử thi thứ nhất rồi đưa

mắt ra hiệu cho Sơn. Sơn khẽ khều tay lật tấm khăn trắng lên rồi nhìn vào. Ánh đèn tắt ngấm ngay trong sự ngỡ ngàng của hai người. Đó là thi hài của một thiếu nữ có khuôn mặt xanh rờn. Chị Thu Dung quay lại chiếc bàn đá ở phía sau lưng và rọi đèn lần nữa, Sơn mạnh bạo lật tấm khăn lên. Cả hai lại thất vọng vì đó chỉ là thi hài của một người đàn ông trẻ có khuôn mặt hóp lại như một tấm xác ve. Mà lạ lùng chưa, cả bốn tấm vải liệm đều được lật lên và cả bốn thi hài đều không phải là ông già mù !

Sơn nhìn chị Thu Dung ngờ ngác :

— Hay là người ta không đem ông ta vô đây.

Chị Thu Dung lắc đầu :

— Nhất định không phải. Ông Thanh tra Mạc Kinh đã báo cho chị biết là sẽ chở vào đây mà.

— Hay là người ta đã đem chôn mất rồi.

— Để phải hỏi nhân viên trực mới rõ được, mình làm việc hấp tấp quá, thành ra phí công toi.

Sơn cãi lại :

— Em thì em nghĩ tới rồi, nhưng muốn bảo vệ sự bí mật của công tác điều tra nên mình không muốn dò hỏi lộ liễu quá đấy chứ.

— Vậy bây giờ chú có thấy rằng phải hỏi

nhân viên trực không nào.

Sơn mỉm cười :

— Bây giờ thì đành chịu vậy. Không xem sổ sách thì biết đâu mà mò !

Chị Thu Dung mỉm cười vui đùa :

— Ừ ! Biết đâu mà mò. Nhớ nửa đêm hôm qua ông già mù sống lại đi phom phom về nhà, rồi mai một lại ngồi chồm chồm ở cửa tòa báo Ánh Sáng của mình thì hay biết mấy.

Rồi như lại sợ hãi vì chính câu nói đùa của mình, chị Thu Dung vội vã dục :

— Thôi ! thôi ! kinh quá rồi. Phải chuồn khỏi chỗ này gấp đi Sơn.

Vừa nói chị vừa lôi thẳng Sơn đi thật nhanh. Cả hai chị em bây giờ như mới thăm thía đến cái sợ. Và cả hai chị em không ai bảo ai cùng co giò bước như muốn chạy. Trong chốc lát, họ ra đến ngoài sân cỏ, chị Thu Dung ngửa mặt nhìn lên bầu trời sâu thẳm hít một hơi thật dài cho nhẹ nhõm rồi kết luận bằng một câu chắc như đinh đóng cột :

— Thôi nhé, lần sau các vàng chị cũng không dám trở lại đây nữa. Ghê thấy mồ !

Thẳng Sơn nhìn chị, khẽ mỉm cười. Một lát sau, hai chị em kéo nhau tìm nhân viên trực. Đó là một cô y tá trẻ tuổi có khuôn mặt khá dễ thương. Chị Thu Dung ngỏ ý muốn tìm xác của ông già bị tai nạn ở góc đường.

Nhân Ái Chợ Lớn hồi sáng ngày hôm trước. Cô y tá tra xét sổ sách rồi trả lời :

— A ! Ông già bị nạn ở góc đường Nhân Ái. Trường hợp của ông ta được xác định là vô thừa nhận nên đã chở sang Học Viện Cơ Thể quốc gia mất rồi.

Chị Thu Dung thất vọng vì mất bao nhiêu công trình mà không nên việc. Chị buông một tiếng thở dài rồi cảm ơn cô y tá và dẫn Sơn trở ra. Sơn nhìn chị, dò hỏi :

— Bây giờ mình có qua Học Viện Cơ Thể không chị ?

Chị Thu Dung đáp :

— Thôi khỏi cần, sáng mai chị điện thoại cho anh Chính ở bên đó hỏi thăm cũng được. Anh Chính là phụ tá trưởng phòng giải phẫu ở bên đó.

— Nhưng nếu mình không qua bên đó sớm, người ta đem thi thể của ông già mổ xẻ tan tành thì còn đâu mà điều tra.

Chị Thu Dung mỉm cười :

— Còn lâu. Các xác chết vô thừa nhận trước khi đem mổ xẻ cho sinh viên học tập còn phải qua nhiều giai đoạn làm ngót nước thối rồi ngâm Formol sau đó mới xài được chớ bộ mổ xẻ ngay được sau.

— Chị có tin rằng ông già mù là người hầu hạ thân tín của giáo sư Vincent không.

— Theo ý chị thì chắc đến chín mươi phần trăm. Việc tìm ra những lớp sẹo vì bỏng nước sôi trên mình ông lão chỉ là để xác định chắc chắn một trăm phần trăm mà thôi.

— Đặt giả dụ chính ông già mù là người liên hệ đến giáo sư Vincent, thì chị thấy câu chuyện mình đang theo đuổi này ra làm sao và sẽ đi đến đâu.

Chị Thu Dung ngẫm nghĩ một lát rồi đáp :

— Theo ý chị thì câu chuyện có thể xếp đặt thứ tự như thế này. Trong công tác sưu tầm cổ vật ở vùng biên giới Lào Việt hồi năm 1940 hay 1941 gì đó, giáo sư Thomas Vincent tình cờ tìm thấy một miệng núi lửa trong dãy núi Thiên Mã. Tại miệng núi lửa cổ xưa này, giáo sư thấy có dấu vết của kim cương, hay hoặc giả giáo sư đã khám phá thấy một chỗ nào quanh đó có nhiều kim cương. Hai thầy trò liền lập kế hoạch khai thác số kim cương. Nhưng vì một lẽ gì đó mà công việc của hai người bị tiết lộ bí mật và một nhóm người khác muốn chiếm đoạt nên đã ám sát giáo sư dưới hình thức nguy trang bằng một tai nạn xe cộ.

Nhưng việc ám sát này trở nên vô ích vì ông già, người hầu cận của giáo sư Thomas Vincent đã mang bí mật của số kim cương trốn đi mất biệt. Tổ chức của nhóm người kia

quyết không từ bỏ ý định nên vẫn âm thầm theo dõi, tìm kiếm và cho đến nay họ đã tìm thấy tung tích của ông già. Một vụ ám sát thứ nhì lại xảy ra để chiếm đoạt cây gậy trúc, một di vật chắc chắn liên hệ vô cùng mật thiết đến những con đom đóm trời.

— Thế còn mẫu đá lấy được ở mộ chí ông Vincent ?

— Mình chưa biết rõ, nhưng chắc chắn nó sẽ vô cùng hệ trọng. Có thể nhờ mẫu đá này chúng ta mới tìm tới được miệng núi lửa bí mật kia mà hiện nay đang nằm giữa lớp rừng già trùng điệp ở biên giới.

— Chị dàn xếp sự việc như vậy nghe đã có vẻ ăn khớp hợp lý với nhau. Nhưng em vẫn còn một vài thắc mắc, thứ nhất là tại sao ông già lại phải giả mù ? thứ nhì tại sao tổ chức bí mật kia lại chỉ dùng một hình thức sát hại bằng phương pháp gây ra tai nạn xe hơi. Đã có tổ chức qui mô, họ có thể sử dụng nhiều cách nhẹ nhàng hơn nữa chứ.

— Thắc mắc của chú xác đáng lắm. Và đó chính là những lý do khiến cho chị em mình còn phải tốn nhiều công phu hơn nữa. Vì dầu sao những giả thuyết chị đưa ra vẫn chỉ là những giả thuyết, và có thể sự việc không chỉ dễ dàng như vậy đâu.

— Em cũng đồng ý như vậy. Em thấy cái

đầu mối «Anh Tư Bạch Đằng» với «ông chủ gara» vẫn là một đầu mối hấp dẫn phải dò tìm cho ra.

— Chắc chắn là phải tìm bằng được. Nếu không chúng mình sẽ hoàn toàn mù mịt, chúng ta đã có mẫu đá Phún xuất ở mộ chỉ ông Vincent nhưng chúng ta còn thiếu cây gậy trúc bí mật của ông già mù. Nếu tóm được nó chắc chắn nó sẽ mách cho ta rất nhiều điều hay ho lý thú...

Sơn phấn khởi :

— Chi làm em ham quá xá. Ngày mai em sẽ huy động tất cả bọn bán báo để tìm cho ra tung tích của anh Tư Bạch Đằng.

Chị Thu Dung gật đầu :

- Bây giờ thì công tác đó chính là ưu tiên một. Chị cảm thây về phần chị là phải khoanh tay rồi. Sau khi liên lạc với Học Viện Cơ Thể để xác định về tung tích của ông già, chị không còn biết phải làm gì tiếp theo mà phải chờ cái đầu mối của chú đã.

Sơn quả quyết :

— Em sẽ cố gắng. Chị cho em thêm một cái hẹn ba hôm.

— Đồng ý ! nhưng hãy hết sức thận trọng. Biết đâu những việc đang theo đuổi của chúng mình đã chẳng lọt vào tai mắt tổ chức của «ông chủ gara». Và nếu như thế, chỉ sơ sẩy

một chút là mất mạng như chơi đấy nhé.

Rồi chợt nhớ ra điều gì, chị Thu Dung nói tiếp :

— À ! Chú cũng nên liên lạc với ông Thanh Tra Mạc Kính xem cuộc điều tra của sở Cảnh sát đi đến đâu về cái chết của ông già mù. Biết đâu ông ta chả cho mình được những chi tiết hữu ích.

— Vâng ! Em sẽ dò hỏi thêm ở phía đó, Ông Mạc Kính đối với tụi em thì rất là bồ bịch.

Sau khi bàn định xong xuôi hai chị em từ giã nhau và hẹn gặp lại ở tòa soạn báo Ánh Sáng.

CHƯƠNG V

ANH TU BẠCH ĐẰNG

Qua ngày hôm sau, chị Thu Dung kêu điện thoại đến Chính, người bạn cùng lớp với chị từ hồi còn ở ban Trung Học.

Bây giờ anh Chính hiện giữ chức vụ phụ tá trưởng phòng giải phẫu ở Học Viện Cơ thể quốc gia. Sau khi trình bày lời yêu cầu của mình về việc nhờ cho biết những vết tích trên thi thể ông già bị tai nạn ở đường Nhân Ái, chị Thu Dung được trả lời :

«Những vết sẹo loang lổ trên làn da ngực cho biết nạn nhân đã có lần bị phỏng nặng. Ngoài ra ở trên hai bắp tay và bắp vai của nạn nhân còn nhiều lần theo in những lần tím đen của lớp da đã chết, hình như nạn nhân đã từng bị trói lâu ngày bằng giây kẽm gai...»

Chị Thu Dung rất chú ý đến chi tiết sau này về dấu tích của ông già mù. Theo ý chị, nó rất có liên hệ đến sự giả mù của ông ta từ bao nhiêu lâu nay. Nhưng dấu sao đó mới chỉ là một đốm sáng mờ nhạt trên vòm trời mù

mật mà chị và Sơn đang theo đuổi. Muốn đạt tới một kết quả cuối cùng, chị phải nắm được những mấu chốt cụ thể. Mà những mấu chốt ấy bây giờ đang ở đây, trong thành phố này, dưới bầu không khí ồn ào và náo nhiệt. Đó là anh Tư Bạch Đằng và ông chủ garage.

Muốn vén màn bí mật, phải tìm cho ra những nhân vật đó. Cho dù hai cá nhân nhỏ tí này đắm chìm trong đám đông của hơn hai triệu con người chen chúc dưới một vòm trời nhỏ bé.

Đó cũng là những ý nghĩ lo lắng của Sơn khi nhận trọng trách dò la tung tích của hai nhân vật bí mật này. Trại hơn một ngày lang thang khắp các khu vực Bến Tàu, Sơn không tìm thấy dấu vết gì khả nghi. Có rất nhiều quán nước mang tên quán Bạch Đằng, nhưng đó chỉ là những quán hàng thật nhỏ, sự buôn bán chỉ lèo tèo năm ba chai nước ngọt, một vài ly kem hay mấy chiếc bánh, hoàn toàn không xứng đáng để một tay anh chị cỡ bự như anh Tư có thể hãnh diện mà mang tên. Còn ngay tại bến Bạch Đằng thì những tay sừng sỏ nhất cũng chẳng có ai mang cái tên Bạch Đằng. Nó có vẻ...văn nghệ quá, và không dao búa chút nào bằng những cái tên làm rộn mình những loại du côn tép riu ở ngoài bến như : anh Ba Độc Nhõn, anh Sáu Dao, anh Bảy Búa. Chị

Năm Rỗ.v.v...

Vậy Tư Bạch Đằng vùng vẫy ở đâu ? hùng cứ địa phương nào ? Sơn đã huy động cả một guồng máy lớn lao của đám trẻ bán báo đồng nghiệp rồi mà vẫn không thấy tăm hơi.

Rồi bỗng một hôm, vào ngày thứ ba của cuộc tìm kiếm, Sơn tình cờ đụng độ ngay chính anh Tư Bạch Đằng ! Nói là tình cờ thì cũng không đúng, mà trái lại, đó là kết quả cuộc tìm kiếm cũng muốn hút hơi của anh Tư Bạch Đằng. Thì ra trong khi Sơn cố gắng tìm anh, thì anh Tư cũng đã lang thang mấy ngày để kiếm nó, thằng ôn con hỗn xược đã dám ăn ngon ơ của anh trăm bạc và đánh lừa gã đàn ông đi xe gắn máy một cú khá đau để đến nỗi gã phun ra khá nhiều điều bí mật ở cửa phòng điện thoại, xế chỗ xảy ra vụ mưu sát ông già mù.

Sự xuất hiện của Sơn bất ngờ vào buổi sáng hôm ấy khiến bọn chúng rất e ngại. Chúng tự hỏi Sơn là ai ? có liên hệ gì đến ông già mù ? Đến giáo sư Thomas Vincent. Tại sao Sơn lại đánh lừa Tín, tên gã đàn ông đi xe gắn máy, một cách tọc mạch, soi mói như thế ? Theo lệnh của ông «chủ garage», Tư Bạch Đằng phải điều tra bằng được thằng oắt con đó để tìm ra manh mối và ngăn chặn tức thời mọi cản trở cho kế hoạch «đom đóm trời»

mà chúng đang theo đuổi.

Chính vì thế mà anh Tư Bạch Đằng đã khổ công đi tìm Sơn. Anh có biết đâu rằng chính Sơn cũng đã khổ công tìm anh như vậy.

Và đến bây giờ thì hai người đụng độ bất thần ở ngay kè đá bên bờ sông. Lúc đó Sơn còn đang mải mê liến thoắng trò tài khai thác tin tức của mấy chị bán rong thì một bàn tay hộ pháp đã túm lấy nó và xoay phắt mình nó lại. Sơn lạnh toát người khi đụng phải khuôn mặt dữ dội của Tư Bạch Đằng sau cặp kính đen cổ hữu. Gã đàn ông nhếch một nụ cười khoái trá rồi nói bằng giọng hằn học :

— Thằng con, tao tương mảy nói đôi ăn trăm bạc xong thì cút luôn rồi...hà...hà...mày có chui xuống âm phủ tao cũng lòi mày lên con ạ.

Nói rồi không chờ cho Sơn kịp đối đáp, gã xách áo Sơn lôi xềnh xệch xuống bến. Đáng lẽ Sơn có thể gào to để cầu cứu mấy ông lính đứng gác ở gần đó, nhưng rồi nó lại ngoan ngoãn đi theo, vì nó chợt nghĩ rằng đây là dịp độc nhất để có thể tìm ra tung tích về ông chủ garage và sự liên hệ của ông ta với ông già mù và giáo sư Thomas Vincent với những con đom đóm trời.

Sơn được dẫn qua một khu toàn những mái nhà sàn lụp sụp mùi rác rưởi xông lên

hồi thối, và cuối cùng nó bị đẩy lên một chiếc thuyền nhỏ. Lúc con thuyền trôi đi thì mắt nó đã bị bịt kín lại. Nó cố vận dụng giác quan của mình để đoán lấy đường đi.

À có tiếng chân rậm rịch trên đầu là con thuyền chui qua cây cầu sắt Khánh Hội rồi mùi khét lẹt hơi đèn khí đá (đất đèn) tức là thuyền đã đi qua nhà máy của công ty Hóa Phẩm Việt Nam, rồi có tiếng ồn ào như họp chợ ở mé sông tay mặt, chắc chắn là nó đã đi qua khu chợ ven sông ở gần miền Xóm Củi Chợ Lớn.

Cứ một cái lối suy luận như vậy, cho đến khi thuyền ngừng lại, xấp vào bờ thì Sơn nhận ra mình bị dẫn vào một khu ồn ào tiếng dẹt cửi của vùng nằm sâu trong Chợ Lớn. Kể từ đó Sơn bị đổi xe hai lần, và lần nào khi bước xuống đất, nó cũng bị anh Tư úp chụp lên đầu một cái mũ rộng thùng thình xuống đến gần mũi rồi lòi đi sênh sếch với một lời rĩ tai danh thép :

— Coi chừng con ạ. Con mà la lên thì mũi dao này sẽ không tha thứ cho đâu.

Sơn mỉm cười trong bụng và nghĩ thầm :

— Anh Tư chủ quan quá. Nếu đàn em muốn «dọt» thì đàn em đã nhảy xuống sông như một con nhái bèn từ lúc ở ngoài kè đá bờ sông kia rồi. Nhưng không vào hang cộp

thì làm sao chiêm ngưỡng được dung nhan của cạp mẹ với những cạp con. Vậy thì cứ yên tâm đi anh Tư. Em đi tới nơi về tới chốn mà.

Những tiếng ồn ào của thành phố cứ mỗi lúc một xa dần. Tiếng còi xe như thừa thốt hẳn đi. Mọi tiếng động cũng như chìm dần trong một khoảng trời êm ả. Sơn hít một hơi thật dài và nó ngửi thấy mùi cỏ ẩm ướt. Có lẽ đây thuộc về vùng ngoại ô. Bầu không khí có vẻ thanh tịnh hơn lúc trước nhiều.

Còn đang suy nghĩ thì chiếc xe ngừng lại, và Sơn lại được lôi xuống.

Lần này nó có cảm giác như được dẫn qua một con đường đất nhỏ tới một cái nền trắng xi măng khá rộng, và cuối cùng thì nó được đẩy vào một căn buồng đầy hơi ẩm mốc. Lúc đó cái băng ác nghiệt trên mắt Sơn mới được cởi ra, và nó ngạc nhiên xiết bao, thấy chung quanh vắng lặng không có một bóng người. Căn buồng này có lẽ là một chỗ để chứa đồ phế thải dài chừng sáu thước, rộng chừng bốn thước, bốn bề kín như bưng vì bọc kín bởi bốn bức tường vôi. Chỉ có một lối ra độc nhất là cánh cửa gỗ chắc nịch bây giờ đã đóng kín và ở trên sát trần nhà, có mấy ô cửa sổ nhỏ với những róng sắt để ánh sáng lọt vào le lói. Sơn định thần nhìn kỹ chung quanh, thì thấy chỉ toàn những thùng gỗ không, những cuốc xẻng lau

rỉ, và một vài đồng vỏ chai chất đầy ở một góc tối. Sơn cố gắng nghe những tiếng động ở mé bên ngoài xem có gì khác lạ, nhưng khung cảnh thật là yên tĩnh, chỉ thỉnh thoảng Sơn mới thấy có tiếng chó sủa vọng vào từ xa. Nó đoán thầm tiếng sủa ấy phải thuộc loại chó Tây cao lớn, nhanh như điện và khoẻ như beo. Điều này cho Sơn thấy đó là trở ngại khá quan trọng nếu sau này nó tìm cách trốn thoát để ra về.

Quan sát một hồi rất lâu, Sơn mệt mỏi nằm quay ra đất ngủ, hồn nhiên như một đứa trẻ thơ. Nó nhớ lại lời chỉ Thu Dung khuyên rằng, trong trường hợp khó khăn, đầu óc bí rì không còn suy nghĩ được gì nữa thì cứ thanh thoi mà nghỉ ngơi. Khi tỉnh dậy, đầu óc sẽ tỉnh táo hơn, sáng suốt hơn và chừng đó giúp mình nảy sinh nhiều ý kiến mới lạ. Đó là một nghệ thuật biết đuổi con ma ám ảnh để tìm thấy sự sáng khoái và óc tự chủ.

Theo cái phương pháp đó, Sơn đã ngủ thảnh một hơi không rõ được bao lâu. Cho đến khi nó choàng tỉnh dậy vì có người đá vào cạnh sườn, Sơn mở mắt ra nhìn và nhận thấy cánh cửa gỗ ở góc phòng đã mở rộng, đồng thời ngay cạnh nó có một gã đàn ông cao lớn chùm khăn che gần kín mặt, phía trên chỉ có hai mắt sáng dữ dội. Gã ra hiệu cho Sơn đứng

dậy và chỉ tay ra phía cửa phòng, Sơn thầm nghĩ:

— Đã tới lúc rồi đây.

Nó ngoan ngoãn đứng lên và lẳng lẳng bước ra. Hai người đi qua một dãy hành lang đầy bóng tối và sau cùng tiến vào một căn phòng trần thiết lộng lẫy. Ở đây đã chờ sẵn ba người : Anh Tư Bạch Đằng một người to béo bệ vệ và một người nữa khoanh tay đứng hầu ở bên cạnh. Chỉ riêng anh Tư chắc vì đã quen mặt với Sơn nên không cần dấu diếm, còn hai người kia cũng trùm khăn kín mít, chỉ hở có những đôi mắt long lanh.

Anh Tư Bạch Đằng lên tiếng trước :

— Thừa ông chủ, nó đây !

Sơn có cảm giác như bị một luồng nhồn tuyền lạnh như băng chạy qua người. Thật vậy, ông chủ (chắc là ông chủ garage) đã nhìn nó bằng một cặp mắt chăm chú từ đầu ngọn tóc xuống đến những ngón chân. Một lát ông ta mới cất tiếng, giọng nói khô ngắt, sắc sảo, như không vương bận một đôi chút tình cảm nào :

— Thế nào ? Biết điều thì nói hết chứ ?

Sơn cúi đầu xuống không đáp, và trong óc nó sửa soạn sẵn một chịu đựng chắc là ghê gớm lắm. Quả nhiên gã đàn ông dẫn nó từ căn phòng giam lên đây đã vung bàn tay lên tát vào má nó một cái thật mạnh.

Sơn ngã chúi xuống. Nó có cảm giác như vừa có một gáo nước sôi chạy qua làn má. Gã đàn ông định bồi thêm một cái tát thì ông chủ garage đã giơ bàn tay lên ra hiệu cho gã ngừng lại. Rồi ông ta tiếp tục nói :

— Trẻ con đừng thi gan với người lớn. Nào có ích gì đâu khi chú mày xen vào nội bộ chuyện của người khác. Cứ nói đi, mọi sự sẽ êm đẹp. Bằng không sẽ có nhiều điều ly kỳ xảy ra mà chắc chú mày không muốn chút nào. Chẳng hạn một lon acit tạt vô khuôn mặt kiều diễm và khả ái của con bé Thu Dung chẳng hạn.

Sơn cảm thấy lạnh người khi nghe lão ta thốt ra những lời ghê gớm một cách hết sức bình thản như vậy. Trời ơi ! Tại sao trên đời lại có những kẻ nhẫn tâm đến như vậy được. Đối với Sơn nó chịu sự hình phạt gì cũng được, nhưng sự đe dọa tạt acit vào mặt chị Thu Dung là điều không thể chấp nhận được. Quả nhiên bọn này là một lũ dã man, tàn ác ngoài sức tưởng tượng của Sơn. Nó chưa kịp phản ứng gì thì lão chủ đã nhắc máy điện thoại vô tuyến để ở cạnh bên lên, xoay tần số và chỉ một lát lão hỏi người ở bên kia đầu dây :

— A lô ! Còn đấy hả !... Tới chưa ?... Con bé đã về nhà chưa ? À.. à.. tốt lắm !... Đừng vô vội. Cứ chờ ở cổng, chừng nào có

lệnh sẽ thả tay cho nó một lon giữa mặt nghe chưa ?

Nói rồi lão đặt máy nói xuống bàn và hất hàm nhìn Sơn với cặp mắt tinh quái. Sơn uất ức nhìn lão buông một tiếng thở dài :

— Thôi được, ông cứ hỏi đi ! Và hãy đề cho chị Thu Dung yên ổn.

Lão chủ garage gật gù ra dáng vừa ý rồi trầm ngâm một lát, lão lên tiếng. .

— Câu hỏi thứ nhất, mày làm gì ? Ở đâu ?

Sơn trả lời :

— Tôi bán báo cổ động cho tờ Ánh Sáng. Nhà đi ở trọ dưới Bàn Cờ.

— Nói láo ! Nghề bán báo của mày chỉ là một nghề để che mắt thế gian.

— Tại sao ông lại nghĩ như vậy ?

— Bởi vì từ khi xảy ra cái chết của lão Viên, mày không có lấy báo ở đâu nữa. Mày đánh đu với con nữ ký giả Thu Dung để xía vào công chuyện người khác. Ai xui tụi bây đại dột như vậy.

— Không ai xui hết. Đó là quyền tự do của mọi người.

Lão chủ garage bật lên một tiếng cười lạnh lẽo :

— Mày nói dễ nghe thật. Bộ tụi tao là con nít lên ba sao mà mày bịt mắt bằng những lý do dễ dàng như thế. Nghe cho rõ đây ! Tao hỏi

lại : Ai xúi tui bay xía vào chuyện người khác.

Sơn cãi :

— Tôi đã nói rõ rồi. Không ai xúi hết.

Một tiếng đập bàn vang lên rồi kèm theo một tiếng hét :

— Không ai xúi sao tui bay biết đường mà tìm tới mộ ông Vincent, rồi lại vụ viên đá gắn trên mộ bia, rồi lão giáo sư Trần Vũ cũng dính vào công việc của tui bay nữa.

— À! Vấn đề đó nào có khó khăn gì mà phải cần tới ai xúi. Trước tiên là tôi chứng kiến từ phút đầu cái cảnh tay chân của ông ám sát một cách dã man ông già mù...

— Tầm bậy! Đó là một tai nạn xe hơi!

- Trời ơi ! Bộ các ông cho là Sở Cảnh Sát đui mù cả hay sao. Vết trên đường đã quá rõ ràng. Với lại ông già mù đâu có mù. Ông ta đã chạy trốn một quãng thật xa trước khi bị chiếc xe cán phải.

— Rồi sao nữa...

— Rồi... rồi anh Tư Bạch Đằng xuất hiện một cách lộ liễu...

Anh Tư Bạch Đằng đang đứng một cách nghiêm chỉnh bỗng thấy bị đề cập đến một cách khinh rẻ, cả người anh bỗng khựng lại và anh ta nhìn Sơn bằng cặp mắt như muốn ăn sống nuốt tươi.

Tuy vậy chỉ một cái lừ mắt danh thép của

ông chủ garage là vẽ mặt anh bống diu ngay lại. Anh ta vội vã nhìn lảng lên trần nhà với một vẻ bồn chồn, không yên tâm. Trong lúc đó Sơn vẫn tiếp tục nói :

— Đúng như vậy. Anh Tư Bạch Đằng đã lộ liễu bày tỏ sự lo lắng chờ đợi của anh. Rồi lâu lâu anh lại nhìn về chỗ xảy ra tai nạn một cách hốt hoảng, như thể con nít cũng phải nghi ngờ những cử chỉ của anh.

— Đồ nói láo.

Anh Tư gầm lên như thế và chỉ thiếu một chút nữa thì anh đã nhẩy bổ lại bóp nát thẳng bé trong hai bàn tay hộ pháp. Nhưng lão chủ garage đã giơ tay ngăn lại :

- Chú Tư không được hỗn. Chú phải

biết rằng chú đang đứng trước mặt tôi.

Nói đoạn lão quay về phía Sơn hất hàm :

— Nói nốt đi...

— Thế rồi hình như chờ không được anh Tư mới thuê tôi 100đ để nhờ nhắn lại cho một người đi xe gắn máy....

— Thằng Tín !

— Vâng, bác Tín. Anh nhờ nhắn bác Tín rằng trước khi về đằng ông chủ garage, thì hãy ghé qua ảnh trước

Lão chủ garage thoáng một tia biến sắc :

— À !..

Còn anh Tư thì lồng lên :

— Thằng nhãi ranh, mày chuyên môn đi bịa chuyện...

Lập tức lão chủ garage quát lên :

— Chú Tư ! Tôi đã nhắc chú là chú đang đứng trước tôi, chú không được hỗn. Bây giờ chú hãy ra ngoài, nếu cần, tôi sẽ gọi.

Anh Tư còn định phân trần thêm, thì đụng phải tia mắt sắc như dao và lạnh như băng của lão chủ, nên đành khuất phục bước ra, sau khi ném lại cho Sơn một cái nhìn đầy hận thù.

Lúc anh Tư ra khỏi phòng, lão chủ garage nói với Sơn bằng một giọng dịu dàng hơn :

— Này, chú bé ! Những lời khai của chú mày rất quan trọng. Nếu chú mày nói đúng sự thực thì từ nay khỏi phải đi bán báo nữa và sẽ có thật nhiều tiền để ăn chơi thỏa thích. Nhược bằng chú mày bịa chuyện thì hãy coi chừng. Ta sẽ bỏ vô rọ đem trôi sông và cho con bé Thu Dung nếm vài lon acit. Nghe rõ chưa ?

Sơn đáp :

— Rồi chứ. Tôi nào có dại gì mà đương đầu với một tổ chức qui mô rộng rãi như của ông.

— Khá lắm. Nói như vậy là biết điều đó. Bây giờ tiếp tục đi... Rồi sao nữa.

Sơn ngừng lại một phút để dàn xếp câu

chuyện cho hợp lý, rồi tiếp :

— Sau khi anh Tư dẫn tôi thế, và đi khỏi một lúc rồi Tín mới tới. Bác ta hỏng xe.

— Đúng !

— Bác ta hớt hải tìm anh Tư. Nhưng tôi tự giới thiệu là người của anh. Bác ta tin ngay. Bác ta hỏi cây gậy trúc đã tìm được chưa ?

Người lão chủ garage lại nhồm lên một lần nữa và lần này lão không giữ được vẻ bình tĩnh :

— Trời !... Cây gậy trúc...

— Vâng, cây gậy trúc...

— Thế tại nó tìm thấy rồi hả ?

Sơn lắc đầu :

— Làm sao tôi biết được. Nhưng có lẽ là, như vậy.

Lão chủ garage hỏi dồn :

— Tại sao lại có lẽ như vậy ?

— Bởi vì hình như... hình như.

— Chú cứ nói đi, đây toàn là chỗ thân tín cả...

— Tôi sợ anh Tư lắm !

— Thằng Tư đó việc gì mà sợ. Nó sắp tới rồi, cứ nói... thiệt đi.

— Dạ... gọi là hình như cho có vẻ cẩn thận chứ thật ra thì chắc đến chín phần mười. Tôi thấy anh Tư cầm một vật dài non một thước bọc ngoài bằng một lớp giấy báo.

Lão chủ garage chồm lên :

— Đúng rồi ! Vậy mà thằng chả dám báo cáo là cây gậy trúc biến mất ở bên cạnh xác lão già. Gớm thực ! Gớm thực :

Sơn hỏi lại :

— Cây gậy trúc của ông già có gì mà quan trọng đến như vậy ?

Lão chủ garage buột mồm :

— Tất cả bí mật về Kim Cương của ông Thomas Vincent nằm ở trong đó...

Chợt thấy mình lỡ lời, lão vội lảng ra :

— Mà điều đó chỉ là phỏng đoán còn phải có cây gậy trong tay mới biết thực hư được...

Sơn suy luận giùm :

— Vậy chắc là anh Tư Bạch Đằng đã nắm được cái bí mật ấy, nên đã phỗng tay trên của ông rồi báo cáo là mất tích... hèn chi... hèn chi...

Lão chủ garage nhìn Sơn nghi ngờ :

— Hèn chi cái gì ?

Sơn dẫn đo :

— Tại vì sau khi nghe tôi nói là trước khi về garage hãy ghé đặng anh Tư trước, vẻ mặt của bác Tín sáng rỡ hẳn lên. Bác ta không còn kịp cảm ơn tôi một câu và đã phóng thẳng một mạch.

Lão chủ garage nghiêng răng ken két :

— Thì nó đã nắm được bí mật quan trọng

nhất của nội vụ rồi mà, làm sao không sáng rõ mắt chuột lên được.

Sơn bấm bụng cười thầm về sự nổi giận mỗi lúc một gia tăng của lão ta. Tuy vậy nó cũng không khỏi lo ngại cho tình thế đối với nó mỗi lúc một thêm nguy hiểm. Tạm thời bây giờ nó có thể yên tâm được một thời gian do sự mâu thuẫn giữa lão chủ garage và anh

Tư Bạch Đằng về cây gậy trúc biến mất một cách bí mật bên cạnh thi hài của ông già mù cho đến khi cây gậy được tìm thấy. Nhưng hiện giờ nó ở đâu? Không phải anh Tư Bạch Đằng có chủ mưu chiếm đoạt, cũng không nằm trong tay chị Thu Dung hay lão chủ garage. Vậy thì bàn tay bí mật nào đã nhúng vào nội vụ? Thật là khó hiểu. Tuy thế dầu sao sự bí mật này cũng giúp cho Sơn yên ổn được một thời gian. Và trong thời gian đó Sơn phải hành động gấp. Nó nghĩ ngay đến ông thanh tra Mạc Kính. Đã đến lúc nó và chị Thu Dung không thể kéo dài trò chơi nguy hiểm này nữa rồi. Vấn đề cần thiết là bây giờ làm thế nào để báo tin được cho ông ta biết tình trạng khốn đốn của nó đang bị giam giữ. Cả chị Thu Dung nữa, không biết chị sẽ hành động ra sao khi thấy đúng hẹn mà Sơn không trở về. Đối với Sơn bây giờ, thế giới bên ngoài đã hoàn toàn cách biệt. Nó không thể nhận

rõ được mình đang ở đâu và đối diện với ai. Nó đã bị cầm tù với một số phận hết sức ngặt nghèo.

Chỉ còn một cách là tự lực để trốn thoát. Sơn cầu mong sẽ kiếm được một dịp mà bọn chúng sơ hở để ra tay. Càng sớm càng tốt.

Nhưng ý nghĩ này làm Sơn bỗng cảm thấy đau nhói ở ruột. Thật khó mà kiếm được một dịp sơ hở gây ra bởi bọn người có tổ chức hết sức qui mô và kinh nghiệm này.

Còn đang mãi suy nghĩ thì bỗng lão chủ garage lại cất tiếng hỏi :

— Ê ! Chú bé ! còn mẩu đá ở trên mộ lão Vincent hiện tại nó nằm ở đâu ?

Sơn nghĩ thật nhanh rồi vội vàng nói dối :

— Trong tay ông thanh tra Mạc Kính !

— Lão ! Con bé Thu Dung cất giữ.

— Đúng ! Chị Thu Dung đã tìm thấy ở trên mộ ông Vincent, nhưng chị đã gửi cho ông Mạc Kính rồi. Cất giữ làm gì vô ích.

Lão chủ garage vặn lại :

— Nếu vô ích thì tại sao không liệng nó đi lại cứ phải gửi cho lão Mạc Kính.

— Bởi vì nó liên quan tới ông già mù. Mà ông Mạc Kính thì đang điều tra về cái chết của ông già mù.

— Tại sao con bé Thu Dung lại biết mẩu đá

liên hệ tới ông già mù.

— Dễ hiểu quá. Bởi vì nhờ có mẫu giấy do ông già để lại trong đồng xu rỗng ruột chúng tôi mới tìm tới được mộ ông Vincent. Từ mộ ông Vincent vô tình chúng tôi mới tìm thấy mẫu đá phún xuất.

— Lão giáo sư Trần Vũ đã nói gì về mẫu đá ấy ?

— Tôi không biết, vì hôm chị Thu Dung tiếp chuyện với giáo sư Trần Vũ không có mặt tôi ở đó.

— Con bé Thu Dung không bàn bạc gì với chú hay sao ?

— Có chứ. Nhưng không phải bàn bạc về viên đá mà về liên hệ giữa ông già mù và giáo sư Thomas Vincent.

— Liên hệ như thế nào ?

— Cái đó ông thừa biết, cần gì phải hỏi, ông già mù ngày xưa là thuộc cấp của giáo sư Vincent. Hai thầy trò đã theo nhau như bóng với hình trong suốt thời gian giáo sư Vincent làm công việc khảo cổ ở vùng biên giới Lào Việt.

Lão chủ garage buột miệng khen :

— Tụi bay điều tra giỏi lắm, nhanh lắm
Sơn bồi thêm một lời đoán già :

— Và chúng tôi còn biết cả vụ ám sát giáo sư Vincent hồi năm 1942 khi giáo sư mới đi

khảo cổ trở về bằng cách nguy trang một vụ đụng xe.

Lão chủ garage cười ha hả :

— Khá lắm ! Khá lắm ! Và ta còn báo cho chú với con bé Thu Dung hay rằng nếu còn tiếp tục nhúng tay vào nội vụ của ta thì sẽ cũng còn những vụ.. đụng xe tương tự. Đó là một lời cảnh cáo nghiêm khắc chứ không phải là một lời đe dọa xuông.

Sơn nhún vai :

— Thủ đoạn của các ông chẳng ai là không biết...

— Chú biết cái gì cứ nói thử nghe coi.

Sơn nhìn lão :

- Biết mọi chuyện mờ ám mà các ông đã làm. Nhưng thực sự tôi thắc mắc là tại sao ông cứ phải trừng trị bằng phương pháp đụng xe ? Còn nhiều cách nhẹ nhàng gọn ghẽ hơn nữa chứ. Kẹo đồng chẳng hạn. Thơm tho, ngon ngọt mà lại dễ dàng biết bao nhiêu.

Giọng của lão chủ garage trở nên lạnh lùng:

— Điều đó ta không thể chiều chú được. Vì đó là một lời nguyền.

— Ai nguyền với ai ?

— Lão Thomas Vincent đã nguyền với cha ta như thế.

Sơn buột miệng reo lên :

— À !...

— Phải rồi. Ngày xưa không phải đơn độc chỉ có lão Thomas Vincent tìm đến được núi Thiên Mã, mà lão ta đã đi chung với một người. Đó là cha của ta. Hai người đã thề đồng sinh đồng tử trong việc theo đuổi những con đom đóm trời...

— Nói đúng ra là Kim Cương !

— Phải, một miệng núi lửa lâu đời đầy rẫy những hạt Kim Cương vô giá.

— Rồi giáo sư Thomas Vincent phản bội lời hứa ?

— Đúng ! Lão bỗng nổi cơn điên khủng khiếp đem vị trí của miệng núi lửa cùng những Kim cương đã tìm được trả về cho tài nguyên quốc gia ! Thật là một kẻ ngu dại có một không hai trong lịch sử nhân loại.

Sơn cãi lại :

— Đó là một tấm lòng quý giá có một không hai trong lịch sử nhân loại !

Lão chủ garage cười gằn :

— Hừ ! Muốn gì thì gì, lão ta dẫu sao cũng đã phản bội lời nguyện. Kẻ nào phản bội sẽ bị chết tức khắc vì tai nạn xe hơi.

— Và như thế, kim cương đã lọt hết vào tay kẻ còn lại...

Lão chủ garage lắc đầu :

— Nếu sự việc chỉ có như vậy thì đâu có lắm chuyện rắc rối xảy ra sau đó. Khi lão

Thomas Vincent bị kết án rồi thì lão Viên, tức tên thuộc hạ, tức lão già mù, đã sát hại cha ta để trả thù cho lão Thomas Vincent rồi ôm tất cả bí mật của núi Thiên Mã biến mất. Trải gần hai mươi năm theo rồi, lão bị bắt hụt sáu lần, và lần cuối cùng lão giả dạng làm ông già ăn mày mù khi cảm thấy vòng vây đang khép kín. Nhưng tránh sao nổi cặp mắt của tổ chức chúng ta, để cuối cùng lão đã đền tội theo đúng lời nguyên mà ngày xưa, chủ cũ của lão đã thốt lên.

— Còn bí mật về những con đom đóm trời.

— Lão Viên nắm giữ cả. Nó gồm có ba di vật cần thiết : tấm bản đồ, mẫu đá phún xuất và cây gậy trúc. Thiếu một trong ba thứ đó sẽ không thể nào tìm lại được núi lửa Thiên Mã.

— Tấm bản đồ hiện ai giữ.

— Nó nằm trong ruột của cây gậy trúc. Nó không phải một tấm bản đồ xác định rõ rệt tọa độ của Thiên Mã Sơn, nhưng nó hướng dẫn phương pháp đi tìm lại số Kim cương do lão Thomas Vincent cất dấu. Còn muốn tới được vị trí của miệng núi lửa thì phải căn cứ vào mẫu đá phún xuất. Có một bộ lạc biết rõ nơi có loại đá phát quang này, nhưng phải đem nó tới cho họ nhận diện họ mới chỉ.

— Thế còn cây gậy trúc ?

— À đó là một thứ thước dùng trong tấm bản đồ. Tấm bản đồ ghi 82 thước chẳng hạn, thì không phải 82 thước tây hay thước ta mà là 82 chiều dài của cây gậy trúc.

Sơn chép miệng thở dài :

— Thật là rắc rối, bí hiểm, và nếu như vậy thì con đường tiến tới chỗ có Kim cương còn thật là xa xôi. Nhưng tôi xin ông chủ vui lòng cho tôi đặt một câu hỏi chót.

- Cứ hỏi đi ?

- Tại làm sao ông lại thổ lộ cho tôi biết hết mọi bí mật như vậy ?

— Đề đề nghị với chú một sự hợp tác.

Sơn ngạc nhiên :

— Hợp tác ?

— Phải ? Trước tiên chú là kẻ thân thiết với lão Thanh Tra Mạc Kinh, chú có thể tìm cách lấy lại cho tôi mẫu đá phát quang.

Sơn gật gù :

— Cái đó có thể làm được.

— Hay lắm ? Sau nữa chú sẽ theo kế hoạch của tôi để đánh lạc hướng điều tra của sở cảnh sát về cái chết của ông già mù. Trong chiến dịch « Những con đom đóm trời » tôi không muốn có bàn tay của cảnh sát nhúng vào.

— Kế hoạch ấy như thế nào.

— Dễ lắm, nhưng tôi sẽ trình bày tỉ mỉ sau, nếu chú nhận lời.

Còn một điều nữa, là chú phải tìm cách bảo con bé Thu Dung ngừng ngay loạt bài phóng sự điều tra về cái chết của ông mà đang bắt đầu khởi đăng trên báo Ánh Sáng. Tôi không muốn vụ này gây sồi nổi trong dư luận.

— Hừ, cái này hơi khó đấy, không một áp lực nào có thể tước đoạt sự tự do của người cầm bút.

Lão chủ garage cười gằn :

-- Có chứ ! võ lực có khả năng nhiệm màu làm được công việc đó. Nay chú bé, Thu Dung thật là kiêu diễm, một kỳ công của tao hóa. Nào ai muốn nó bị acid làm cho loang lổ phải không chú nhỉ.

Sơn buột miệng :

-- Ông thật là người tàn nhẫn hết sức. Không hiểu ông là hạng người có tấm lòng sắt đá đến như thế nào...

-- Thế nào mặc lòng, ta hỏi chú, chú có bằng lòng cộng tác với ta không ?

Sơn tò mò :

-- Tôi sẽ được hưởng những quyền lợi gì ?

— Một phần năm số Kim cương tìm thấy! Bằng lòng chưa ? Một gia tài lớn lao xứng bậc tỷ phú rồi đấy nhé.

Sơn gật đầu

— Được, tôi đồng ý! Vậy xin thả tôi ra

ngay khỏi đây.

Giọng lão chủ garage bỗng đánh lại:

— Này, tôi nói cho chú hay, đối với bọn tôi, lời nói là như dao chém vào đá. Tôi sẽ không tha thứ cho bất cứ một hành vi phản bội nào. Nếu chú manh tâm lợi dụng sự hợp tác này để quay quắt thì cả chú lẫn con bé Thu Dung đều lãnh đủ những hậu quả trầm trọng sẽ xảy đến, chú hiểu không?

Sơn giả vờ sốt sắng:

— Tôi hiểu chứ, chẳng đại gì mà tôi từ chối một gia sản nâng tôi từ một thằng bé bán báo lên hàng tỷ phú! Phản bội ông có ích gì cho tôi đâu.

Lão chủ garage gật đầu ra vẻ bằng lòng:

— Khá lắm. Thế là chú biết đường lui tới đây. Thôi kể từ phút này chú được tự do. Nhân viên của tôi sẽ bịt mắt chú và đưa về Chợ lớn. Đây là biện pháp an ninh cần thiết mong chú thông cảm.

Sơn gật đầu

— Tôi hiểu! Không bao giờ tôi lại phản đối một chuyện rõ ràng cần thiết cho ông như vậy.

— Xin cảm ơn chú. Chú là một kẻ thật hết sức biết điều. Chú đi nghỉ đi. Chừng nào có thể ra về được tôi sẽ báo tin cho chú hay.

Lão vừa nói rút lời thì bỗng cánh cửa

bật mở và có một kẻ lạ mặt bước vào. Gã này có một điệu bộ rất vội vã, gã tiến lại phía lão chủ garage nói thì thầm những gì không rõ nhưng Sơn chỉ thấy qua lần vấp bịt mặt, con mắt của lão ta long lên sòng sọc, đồng thời hai bàn tay của lão nhiều lúc nắm chặt lại biểu lộ một sự xúc động sâu xa, một nỗi uất ức sắp sửa nổ tung vào bất cứ lúc nào. Quả nhiên chỉ một phút sau, lão ta đập mạnh tay xuống mặt bàn làm rung chuyển cả các đồ đặt trên đó, và giọng lão ta hét to như muốn gào lên :

— Thằng nhãi con chó chết. Dám vượt cả râu hùm. Tao phải cắt mày ra làm trăm mảnh mới hả được cái giận này.

Sơn làm bộ ngờ ngác ?

— Cái gì thế, thưa ông ?

Lão chủ garage chưa kịp trả lời thì một hồi chuông ở góc phòng vang lên. Tiếng chuông rền rĩ đúng một hồi thì ngừng lại. Lão ta giãn giọng :

-- Lệnh báo động số 1, có dấu hiệu của đoàn xe cảnh sát tiến vào đường đất đỏ. Sơn ! Có phải mày đóng vai khờ nhục kể chui bắt tới đây làm mồi cho Cảnh sát câu bọn tao không ?

Sơn sửng sốt thực sự. Sự sửng sốt đến nỗi khiến nó quên cả nỗi vui mừng. Bởi vì từ khi

bị anh Tư Bạch Đằng dẫn đi ở kè đá ngoài bờ sông, luôn luôn Sơn thấy mình cô đơn trong hang cộp. Còn đang phân vân chưa kịp trả lời thì lão chủ garage đã vồ lấy cái ống nói và quát lên :

--Án binh bất động ! Có thể chúng nó đi bắt hàng lậu ở Ấp dưới. Sửa soạn kế hoạch phòng thủ chờ lệnh báo động số 2. Dặn tốp gác ở cổng ngoài nếu thấy chúng nó rẽ vô thì bấm chuông ngay.

Dặn dò xong lão quay về phía Sơn hất hàm :

-- Thế nào ? Mi dấu điểm cái gì thì nói hết ra đi. Đừng hòng mong chúng nó tới cấp cứu. Ở đây nhiều lối thoát bí mật lắm con ạ.

Sơn lắc đầu :

- Thực sự tôi không biết gì cả. Suốt từ hôm ông già mù bị ám sát, tôi không hề gặp lại ông thanh tra Mạc Kính.

Lão chủ garage đập bàn :

-- Nói láo !

Sơn hét lại :

-- Tôi không nói láo ! Tôi không liên hệ gì tới hoạt động của sở cảnh sát.

Trước tiếng hét bất ngờ một cách quả quyết của Sơn, tia mắt của lão chủ garage thoáng một nghi ngờ. Lão nhìn Sơn để đánh giá sự thành thực của nó một lần nữa. Rồi

cuối cùng lão nhún vai :

— Được ! Chỉ vài phút nữa tao sẽ biết được sự thành thực của mày. Nếu không có lệnh báo động số 2 tức là nếu Cảnh sát đi thẳng vào ấp dưới thì tao mới có thể tin được...

Nhưng lão chưa nói dứt lời thì tiếng chuông ở góc phòng lại reo lên khẩn cấp. Lệnh báo động số 2 đã thực sự xảy đến và căn nhà đã bị bao vây. Lão chủ garage bật dậy, quay về phía tên vệ sĩ vẫn đứng lăm lăm từ phút đầu và ra lệnh :

— Giữ thẳng này làm con tin. Hẹn gặp lại tất cả ở Công Trường 4 vào ngày mai...

Nói rồi lão hấp tấp xô chiếc ghế đổ lách ra và định đi về phía cửa phòng trong.

Nhưng lão ngạc nhiên biết bao khi thấy tên vệ sĩ của lão đã đứng án ngữ lối đi của lão từ lúc nào. Lão quát lên :

-- Mạnh ! Mày làm cái gì thế !

Chợt tên vệ sĩ cười phá lên, tiếng cười làm cho Sơn trở mắt ra nhìn. Trong khoảnh khắc, chiếc khăn che trên mặt gã được gỡ xuống. Cả Sơn và lão chủ garage cùng kêu thốt lên :

-- Ông Mạc Kính !

Hiển nhiên đó là ông Mạc Kính với khuôn mặt cương nghị, dẫn dỏi quen thuộc, ông ta

cúi đầu thi lễ rất cung kính rồi nói :

— Xin kính chào ông Đồng Hưng, vị thương gia khả kính của vùng Chợ lớn, và đồng thời cũng là vị chỉ huy tối cao của tổ chức Hoa Phù Dung bấy lâu vẫn từng khét tiếng....

Lão chủ garage lão đảo đến tưởng chừng như sắp ngất xỉu. Và khi giải khăn trên mặt của lão bị giật xuống, Sơn thấy mặt lão tái xám như chàm đồ. Trãi một giây kinh hoàng như sét đánh qua đi, lão lấy lại vẻ bình tĩnh thản nhiên hàng ngày và lão nói bằng một giọng kể cả :

- Mạc Kính ! Ông giỏi lắm ! Tôi xin bội phục.

Ông Mạc Kính nghiêng đầu :

— Xin cảm ơn về lời khen tặng quá nồng nhiệt của ông. Nhưng trước khi được tiếp tục hầu chuyện với ông, chắc ông cũng đồng ý với tôi là mình chẳng nên gây đổ máu ở đây làm gì chứ ?

Lão chủ garage hiểu ý, giơ tay nhắc ống nói lên và chậm rãi nói bằng một giọng lạnh như băng !

— Ê ! Tất cả các chú nghe đây. Ông thanh tra Mạc Kính hiện có mặt ở cạnh tôi và chúng ta thất bại rồi. Giải tỏa hết lệnh phòng thủ để tránh đổ máu vô ích. Tôi ngợi khen các chú

về sự giữ gìn an ninh đến độ có kẻ lạ mặt vào chỗ an toàn mà không hay biết. Đời còn dài lắm các chú ạ...

Câu nói chì chiết của lão như một khối băng rót vào ống nói và trên cặp mắt của lão thoáng một tia đỏ ngầu. Khi lão rút lời, ông Mạc Kính vỗ tay :

— Hay lắm. Cư xử cho hợp với hoàn cảnh như vậy mới đúng là tư thế của chủ tịch Hội Phù Dung. Bây giờ Mạc Kính tôi có thể yên tâm hầu chuyện được với ông...

Lão chủ garage mỉa mai :

— Còn gì nữa đâu mà nói. Tôi sẵn sàng đi theo ông đây. Và chỉ cần ông nhớ cho một điều là cuộc đời còn dài lắm đấy.

— Vâng cái đó khỏi cần ông nhắc nhở. Bây giờ chỉ cần ông xác nhận với chúng tôi một vài yếu tố. Chắc ông đủ can đảm nhận lãnh việc mình làm chứ...

--- Không bao giờ tôi làm điều gì mà tôi lại phải ân hận để từ chối.

--- Tốt lắm. Có như vậy mới chứng tỏ là xứng đáng chức chủ tịch của Hội Hoa Phù Dung. Vậy thì, thưa ông Chủ tịch, ông công nhận là ông chủ mưu trong vụ sát hại ông già Nguyễn Quốc Viên ở ngã tư đường Nhân Ái Chợ Lớn chứ ?

— Đối với tôi, đó còn là một bồn phận,

một nghĩa vụ thiêng liêng.

— Tôi biết. Ông cần thanh toán món nợ máu đối với kẻ đã sát hại cha của ông. Nhưng ông phải biết rằng chúng ta đang sống trong một xã hội có tổ chức, có pháp luật. Xã hội sẽ trở nên hỗn loạn thế nào nếu ai cũng muốn thanh toán nợ nần theo kiểu đó.

— Chúng ta có điều kiện hoạt động riêng của chúng ta. Ông Thanh tra chẳng nên lý tới.

— Vâng tôi xin lỗi. Đó là nhiệm vụ của tòa án. Bây giờ tôi xin hỏi thêm một câu thứ nhì về cái chết của giáo sư Thomas Vincent. Chắc giáo sư Vincent thì chẳng nợ nần ai hết chứ, phải không ông ? Tại sao các ông cũng sát hại giáo sư tương tự như vậy ?

— Bởi vì lão Vincent phản bội lời hứa. Chúng tôi chỉ tuyệt đối thi hành hợp đồng mà lão ta đã ký bằng tâm huyết với chúng tôi. Và bây giờ, xin ông cho tôi hỏi lại ông một điều chót

— Xin sẵn sàng.

— Cây gậy trúc bây giờ ở trong tay ai ?

Ông Mạc Kính mỉm cười :

— Xin mạn phép ông. Sở cảnh sát đã gìn giữ thay cho tổ chức của ông rồi.

Lão chủ garage thốt lên :

— Vậy ra không phải Tư Bạch Đằng phản bội tôi.

— Đúng !

Lão chủ garage ném cho Sơn một cái nhìn uất ức. Sơn cố nén một nụ cười, cho dù nụ cười hiền hòa, không châm chích một kẻ ngã ngựa. Ông Mạc Kính nhìn Sơn rồi quay lại nói:

— Vâng, đúng là Tư Bạch Đằng không phản bội gì ông hết. Đó chỉ là chú Sơn giàu tưởng tượng bày đặt ra để làm kế hoãn binh mà thôi. Sở Cảnh Sát chúng tôi có hân hạnh lượm được cây gậy ấy trước khi người của ông tới.

Sơn nhìn ông Mạc Kính thán phục. Nó thầm nghĩ : thảo nào lúc xảy ra tai nạn, nó đã tìm kiếm kỹ một hồi mà không thấy. Bỗng lão chủ garage nhún vai :

— Ông chưa thể biết giá trị của cây gậy ấy đâu...

Ông Mạc Kính mỉm cười tinh quái :

— Cám ơn lòng tốt của ông. Nhưng thực ra chuyên viên mật mã của tôi đã khám phá hết rồi, bên trong cây gậy là một lá chúc thư của ông già mù dẫn tặng viện dưỡng lão cái mũ và cặp kính của ông ta khi ông ta chết...

Lão chủ garage phá lên cười :

— Vậy là chuyên viên của ông rất dở và các ông chưa biết gì hết. Tôi đề nghị một sự đánh đổi. Ông cho tôi tự do tôi sẽ nói hết bí mật của lá chúc thư ấy.

Ông Mạc Kính lắc đầu :

--- Thưa ông Đông Hưng, tôi rất lấy làm tiếc. Bởi vì ông đề nghị quá sớm khi chưa nghe tôi nói hết. Thực ra chúng tôi đã biết rằng lá chúc thư chỉ là một hình thức nguy trang một vật quý giá ở bên trong. Xin ông nghe bản phúc trình này trước đã rồi hãy kết luận về tài năng các chuyên viên của chúng tôi.

Nói rồi, ông Mạc Kính lấy một tờ giấy trong túi ra và chậm rãi đọc :

— Báo các kết quả giáo nhiệm của công tác số A, 3186. Cây gậy trúc dài 0,86m đường kính 0,04m, gồm 3 gióng. Gióng 1 dài 0,38m, gióng 2 dài 0,32m, gióng 3 dài 0,16m. Đầu trên bịt bạc, đầu dưới bọc đồng thau. Miếng đồng thau là một nắp xoáy trá hình, có thể tháo ra bằng 6 vòng ốc. Nắp này cho biết gióng 3 rỗng ruột và bên trong chứa một tấm giấy da hình chữ nhật dài 12cm rộng 8cm, mặt da ghi một hàng chữ. *Tài sản của tôi chỉ có cặp kính chiếc mũ và cây gậy này. Tôi xin tặng vào viện Dưỡng Lão An Hòa để người khác có thể sử dụng.* Miếng giấy da này chỉ là loại da giả được chế tạo bằng chất poyroxylique trộn với Alcool Méthylique, Acétate d'Amyle và huile de Ricin thành một bản da chịu được nước. Ở giữa các lớp bồi trên tấm da giả này chúng tôi tìm thấy một bản đồ mà bản photocopie đính

kèm theo đây.

Lão chủ garage giơ tay :

— Thôi thế là đủ. Các ông đã biết quá nhiều. Tôi chịu nhận là kẻ thất bại hoàn toàn.

Ông Mạc Kính gấp tấm giấy lại, bỏ vào túi áo rồi nói :

— Xin cảm ơn ông. Vậy ông cho phép chúng tôi được mời ông ra xe.

Lão chủ garage uể oải đứng dậy. Ông Mạc Kính tiến theo sau. Lúc qua chỗ Sơn đứng ông ta nói.

— Chú Sơn cũng về luôn nhé. Chiều mai mời chủ với cô Thu Dung đi ăn cơm ở Ngân Đình. Tôi sẽ cho người tới đón.

Sơn định hỏi thì ông đã ngăn lại :

— Chắc chú thắc mắc về sự hiện diện bất ngờ của tôi ở đây phải không. Thôi để mai mình nói chuyện nhiều.

Nói rồi ông tắt tả đi ra, theo sát lão Đông Hưng lúc này cũng đang cất bước với vẻ thiểu não của kẻ bại trận.



CHƯƠNG CHÓT

BÍ MẬT CỦA NHỮNG CON ĐOM ĐỐM TRỜI

Chiều hôm sau, ba người họp mặt ở quán Ngân Đình. Chị Thu Dung vẫn chưa hết ngỡ về kết quả mà Sở Cảnh sát thu lượm được. Còn Sơn thì bận hít thở thật nhiều lớp gió trời sau hơn một ngày bị giam giữ trong căn phòng chật chội. Lúc chờ đem đồ ăn lên, ông Mạc Kính giảng giải :

— Cũng không có gì lạ. Ngay hôm đầu tiên khi vụ ám sát xảy ra, tôi đã chú ý đến thái độ đáng ngờ của cậu. Thứ nhất tôi tự hỏi cậu lảng vảng làm gì ở đó ? Thứ hai, tại sao cậu lại chú ý đến những đồ vật còn lại của ông già mà khi ông ta chết. Rồi sau khi nghe báo cáo đích xác của cảnh sát công lộ là vụ này không thể là một tai nạn nhưng là vụ mưu sát, tôi càng nghi hơn. Tôi đoán cậu đã đánh hơi thấy điều gì và tôi chỉ việc cho người kín đáo bám sát các công việc của cậu..

Chị Thu Dung kêu lên :

— Vậy ông đã theo rồi chúng tôi ngay từ lúc ở mộ ông Vincent.

Ông Mạc Kính cúi đầu kiểu cách :

— Lý do nghề nghiệp phải làm vậy mong cô tha lỗi cho..

Sơn hỏi :

— Còn cây gậy trúc

— Tôi dấu được nó ngay từ khi cậu còn lảng vảng tìm quanh đó. Lúc cậu nhón nhác nhìn tử thi của ông già, tôi đã thấy và tôi biết cậu muốn tìm một cái gì khác hơn là chiếc mũ với cặp kính để ngay bên cạnh ông già. Tôi kiểm thật nhanh và tôi bắt gặp cây gậy nằm ẩn sau một bụi cỏ.

Sơn lắc đầu :

— Là Thanh Tra Cảnh Sát có khác. Bao giờ ông cũng đi nhanh hơn người khác.

Chị Thu Dung ngượng nghịu nói với Sơn:

— Tệ thật, tụi mình đã tưởng phen này hót tay trên Cảnh Sát, vậy mà ai ngờ bị theo dõi từ phút đầu mà vẫn không hay.

Ông Mạc Kính nhấp một ngụm nước rồi nói :

— Biết là bị theo rồi rồi chắc cô cũng chưa giận bằng khi thấy sở Cảnh Sát còn hót tay trên của cô vật này.

Nói rồi ông Mạc Kính móc túi ra một vật

đặt lên bàn. Cả hai chị em cùng thốt lên :

— Ủa ! Hòn đá phún xuất.

Chị Thu Dung tiếp theo :

— Trời ơi ! Làm sao nó lại nằm trong tay ông. Rõ ràng tôi còn cất nó.

— Vâng ! Thưa cô, cô đã cẩn thận cất nó trong ngăn kéo thứ hai, bên tay trái của bàn làm việc. Nhưng nhân viên của tôi đã mạo phép cô lấy về từ hôm cô đi với Sơn vào nhà thương Thủ Đức.

Chị Thu Dung lắc đầu lia lịa:

— Chịu ! Tôi xin chịu cái tính tọc mạch của các ông. Chuyến này tôi phải làm đơn kiện các ông về tội xâm nhập gia cư bất hợp pháp mới được.

- Thưa cô, tôi đã nói là nghề nghiệp chúng tôi bắt phải như vậy. Đáng lẽ chúng tôi phải cho cô hay ngay, nhưng chúng tôi muốn hành động thật kín đáo để bọn kia không nghi ngờ gì về Sơn cả, có thể chúng nó mới đại đột lòi tuột cậu bé về tận sào huyệt chứ. Chỉ cậu bé này là giỏi thôi. Nhờ tài ứng đối của cậu ta mà lão Đông Hưng tin là thật, rồi phun ra hết cả bí mật của cây gậy trúc.

Chị Thu Dung di tay vào trán Sơn :

— Còn cậu nữa ! Ai lại nói dối lão ta thế, rồi quen dối trá là hư thân đấy.

Ông Mạc Kính cười :

—Thì xin cô cũng hiểu cho. Trong hoàn cảnh mười phần chết chín như vậy, cậu ấy cũng phải nghĩ kế thoát thân. Đối với tội bất lương giết người không ghê tay đó mà không khéo là nó giết liền. Chứ chú Sơn đâu có nói dối chúng mình bao giờ nhỉ.

Sơn cười :

— Chị yên chí đi. Bao giờ em cũng xứng đáng với lòng tin của chị mà.

Quay sang ông Mạc Kính, Sơn hỏi :

— Vậy ra khi tôi bị bắt đi. Sở Cảnh Sát cũng đã thấy rồi

Ông Mạc Kính gật đầu :

--- Thấy rõ và tất cả guồng máy chìm nổi của cảnh sát đã được huy động để bám sát cậu từng phút. Cuối cùng, tôi cũng nhảy vào cuộc trong đêm cậu nằm ép rệp ở phòng chứa đồ cũ..

Ba người im lặng giây lâu, bỗng Sơn cất tiếng :

— Vậy các yếu tố về những viên Kim Cương của Giáo Sư Thomas Vincent, Sở Cảnh Sát đã có đủ. Chừng nào ông cử người đi núi Thiên Mã ?

Ông Mạc Kính xoay hòn đá phún xuất trong tay trầm ngâm giây lát rồi nói :

— Nhờ hòn đá này mà dân chúng trong một bộ lạc nào đó ở biên giới Lào Việt sẽ chỉ

cho chúng ta miệng núi lửa nằm ở đầu trong dãy Thiên Mã trùng điệp. Đó là giai đoạn khởi đầu trên đường đi thăm những hạt Kim cương lỏng lánh như đom đóm trời của giáo sư Vincent, nhưng đó cũng là một giai đoạn gay go, phải mất rất nhiều công dò hỏi, tìm kiếm, hứa hẹn nhiều cuộc phiêu lưu kỳ thú trong rừng già ở biên giới.

Sơn sốt ruột hỏi :

— Vày thì chừng nào khởi sự đây ?

Ông Mạc Kính mơ màng nhìn qua khung cửa sổ, mắt đăm đăm nhìn theo những gợn sóng xoải dài từ một chiếc thuyền máy vừa rẽ nước đi ngang qua. Một lát ông nói :

— Hiện nay chưa phải là lúc thuận tiện. Chiến sự đang tiếp diễn ác liệt ở vùng ven biên. Chừng nào đất nước này im tiếng súng, nhân lực, tài lực chỉ đổ hết vào công cuộc tái thiết và xây dựng một đời sống ấm no, hạnh phúc cho toàn thể mọi người, thì lúc đó chúng ta sẽ lên đường ! Chắc hẳn tôi sẽ nhận danh sổ Cảnh sát Quốc gia mời chú Sơn đi làm phụ tá và luôn cả cô Thu Dung đi viết phóng sự đường rừng....

Chị Thu Dung mỉm cười thật tươi :

— Mặc dù tôi vẫn còn ghét các ông thậm tệ và không bao giờ có thể chịu nổi cái tính tò mò, thóc mách của Sở Cảnh Sát nhưng dầu

sao, trước đề nghị biết điều này, tôi cũng xin ký cả hai tay.

Sơn nói góp vào :

— Nếu phải chờ đợi bình yên như vậy thì chắc sẽ còn lâu lắm. Vậy từ nay đến đó...

Ông Mạc Kính ngắt lời :

— Ừ... chắc cũng phải chờ đợi một thời gian nữa. Từ nay đến đó quý vị sẽ làm gì ?

Sơn đáp :

- Cháu sẽ lại tiếp tục bán báo như mọi ngày thường. Hơn một tuần nay bỏ công việc bỗng thấy nhớ...

Chị Thu Dung mỉm cười tiếp theo :

— Còn tôi thì sẽ viết tiếp thiên điều tra về cái chết của ông già mù. Tiếc rằng nội vụ kết thúc quá sớm, thành ra sau đó sẽ lại bí đề tài, không biết phải viết cái gì nữa đây ?

Ông Mạc Kính cúi xuống dọn mấy cái ly qua một bèn để lấy chỗ cho người hầu bàn đặt cái đĩa đựng món ăn thứ nhất còn nghi ngút khói. Vừa làm ông vừa nói :

— Còn về phần tôi, trong khi chờ đợi từ đây đến ngày đó, việc trước tiên là tôi thanh toán cái món ăn này. Dĩ thực vi tiên các ngài ạ...

Cả ba người đều cười vui vẻ.

NHẬT-TIẾN

Saigon ngày 26-6-69